

Vietnam Little Hippo

No	Cand no	Name & surname	School	Country	R	U	L	Total
1	1016495	CHU NGOC LINH	TAY TUU B PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	30	20	80
2	1016618	DAO TIEN MANH	NGUYEN SIEU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	30	20	80
3	1016998	DAO VIET ANH	VINSCHOOL GREEN BAY	Vietnam	30	30	20	80
4	1017000	LE MI LAN	QUYNH MAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	30	20	80
5	1017101	TRUONG MI NA	NEWTON GRAMMAR SCHOOL	Vietnam	30	30	20	80
6	1017157	NGUYEN DUC HAI ANH	DINH TIEN HOANG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	30	20	80
7	1017215	NGUYEN MINH CHAU	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	30	30	20	80
8	1017246	NGUYEN PHUONG LINH	ALASKA ACADEMY	Vietnam	30	30	20	80
9	1017251	DO THAI PHUONG CHI	VINSCHOOL TIMECITY	Vietnam	30	30	20	80
10	1017350	NGUYEN BAO ANH	DARWIN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	30	20	80
11	1017355	PHAN KHOI NGUYEN	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	30	20	80
12	1017435	TRAN VU BAO AN	KIM GIANG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	30	20	80
13	1017476	DINH TRAM ANH	KIM LIEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	30	20	80
14	1017495	PHUNG MINH HUY	NGO SI KIEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	30	20	80
15	1017720	TRAN LUONG HUNG ANH	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	30	30	20	80
16	1017733	NGUYEN LE KHANH AN	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	30	30	20	80
17	1018076	DAO GIA HIEU	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	30	20	80
18	1018498	NGUYEN LE NGUYEN KHOI	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	30	20	80
19	1018664	BUI PHUONG VY	NAM THANH CONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	30	20	80
20	1018893	TO NGOC GIA HAN	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	30	30	20	80
21	1019621	NGO TIEN DAT	BAC THANH PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	30	20	80
22	1019622	PHAN PHUONG CHI	BAC THANH PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	30	20	80
23	1016562	DINH TRAN MINH QUAN	DINH TIEN HOANG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	30	20	79
24	1016570	PHAN NGUYEN PHONG	FPT SCHOOL	Vietnam	29	30	20	79
25	1016697	BUI DAO HAI YEN	TIMES SCHOOL PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	30	20	79
26	1016743	TRAN THAI AN	BAI CHAY PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	30	20	79
27	1016796	LE QUANG VINH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	30	20	79
28	1016945	PHAM MINH TU	TAN DINH PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	30	20	79
29	1016974	NGUYEN THI MINH CHAU	NGHI PHU 2 PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	30	20	79
30	1016982	VU DUC HUY	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	29	30	20	79

31	1017084	NGUYEN THU THUY TIEN	THANG LONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	30	20	79
32	1017113	LE DUC DUY	VIETKIDS PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	30	20	79
33	1017183	NGO GIA HUNG	TRUNG VUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	30	20	79
34	1017509	LE TRAN TUAN DAT	VINSCHOOL GREEN BAY	Vietnam	29	30	20	79
35	1017591	PHAM BUI NHAT HA	DEN LU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	30	20	79
36	1017688	NGUYEN BAO MINH	VINSCHOOL GREEN BAY	Vietnam	29	30	20	79
37	1017692	NGO BAO KHANG	VINSCHOOL GREEN BAY	Vietnam	29	30	20	79
38	1017726	MAI HUY HOANG	TA THANH OAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	30	20	79
39	1017727	MAI HUY LONG	TA THANH OAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	30	20	79
40	1018009	NGUYEN QUANG VINH	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	30	19	79
41	1018033	CHU BAO KHANG	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	30	20	79
42	1018183	DUONG MINH NGUYET	QUANG TRUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	30	20	79
43	1018430	DO HAI MINH	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	30	20	79
44	1018676	NGUYEN HOANG LAM	NEWTON 5 PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Vietnam	29	30	20	79
45	1019035	TRINH MY AN	SAO ANH DUONG CANADA TAY HO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	30	20	79
46	1016477	NGUYEN TIEN HUNG	TAY UC PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
47	1016493	TRAN NHAT MINH	HOANG MAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
48	1016499	MAI NGUYEN BAO	VIETNAM AUSTRALIA INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
49	1016534	LA DUC HUNG	NGHIA TAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
50	1016640	PHAM THE HOANG	BAN MAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
51	1016657	VU NHAT VY	KIM LIEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
52	1016682	VU PHUC NGUYEN KHOI	DANG LAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
53	1016782	NGUYEN QUYNH ANH	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
54	1016844	NGUYEN THAI NHAT THY	TRUNG TU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
55	1016885	NGUYEN HONG NGUYEN	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
56	1016979	NGUYEN QUYNH CHI	VINSCHOOL SMART CITY	Vietnam	30	28,5	20	78,5
57	1017010	NGUYEN THI HONG THANH	DICH VONG A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
58	1017016	CAO HONG ANH	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
59	1017114	LE MINH ANH	VINSCHOOL PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
60	1017122	NGUYEN MINH TRANG	TRUNG VUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
61	1017133	DOAN PHUONG LINH	THANG LONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
62	1017162	NGUYEN NGOC BAO HAN	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5

63	1017164	PHAM THE PHUC	TRUNG VUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
64	1017172	CHU MINH DUC	TAN THOI DAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
65	1017199	NGO GIA HUY	VINSCHOOL TIMES CITY T36	Vietnam	30	28,5	20	78,5
66	1017755	NGUYEN HUY ANH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
67	1017769	PHAM MINH NGOC	DEN LU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
68	1017798	LE NGUYEN MINH CHAU	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
69	1018091	CHUNG BUI TUE AN	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
70	1018093	TRINH MINH CHAU	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
71	1018102	NGUYEN KHANH PHONG	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
72	1018169	PHAM NHAT MINH	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
73	1018173	PHAN DUY NHAT	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
74	1018258	MAI ANH THU	HELIOS ENGLISH CENTRE	Vietnam	30	28,5	20	78,5
75	1018336	CHU DUC ANH MINH	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
76	1018744	NGUYEN PHUC VAN TRUONG	GIAP BAT PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
77	1018748	NGUYEN TRAN MINH VU	GIAP BAT PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
78	1018750	TRAN HUY NHAT	GIAP BAT PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
79	1018887	TRAN ANH MINH	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
80	1019624	TRAN NHAT AN	HA HUY TAP 2 PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
81	1019626	TANG KIM DAN	LE MAO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
82	1028891	PHAN THU LAM	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	20	78,5
83	1016543	LE TRAN UYEN THU	VIETNAM AUSTRALIA INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	28	30	20	78
84	1017320	NGUYEN HOANG YEN	VINSCHOOL TIMES CITY	Vietnam	30	30	18	78
85	1018385	CHU AN DUC	DICH VONG A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	30	19	78
86	1018658	DO TU ANH	NAM THANH CONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	30	20	78
87	1028931	DUONG DANG TUONG VY	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	30	18	78
88	1016592	HOANG NAM ANH	VINSCHOOL GREEN BAY	Vietnam	29	28,5	20	77,5
89	1016621	VU NGUYEN HA THAO	KIM LIEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	28,5	20	77,5
90	1016629	PHAM DANG KHOA	DICH VONG A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	28,5	20	77,5
91	1016698	PHUNG QUANG MINH	VINSCHOOL SMART CITY	Vietnam	29	28,5	20	77,5
92	1016747	DO MINH TRI	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	29	28,5	20	77,5
93	1016842	LE DUC BAO NHI	VINSCHOOL GREEN BAY	Vietnam	29	28,5	20	77,5
94	1016874	DANG NGAN HA	VINSCHOOL THANG LONG	Vietnam	29	28,5	20	77,5
95	1016992	TRAN THANH PHUONG	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	29	28,5	20	77,5

96	1017024	NGUYEN DUC THANG	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	29	28,5	20	77,5
97	1017063	HOANG MINH AN	TRANG AN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	19	77,5
98	1017067	NGUYEN HOANG BACH	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	30	28,5	19	77,5
99	1017208	NGUYEN THANH SON	AN DUONG VUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	19	77,5
100	1017310	TRINH HUY VU	DARWIN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	19	77,5
101	1017329	NGUYEN TRAN HA NGAN	NAM THANH CONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	28,5	20	77,5
102	1017642	NGUYEN KHANH CHI	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	29	28,5	20	77,5
103	1017706	NGO MINH THAI	NGHIA DO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	28,5	20	77,5
104	1017772	PHAN GIA BINH	TRUNG TU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	19	77,5
105	1017930	HA LE PHUONG	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	19	77,5
106	1017969	TRAN TUAN ANH	VO VAN TAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	19	77,5
107	1017990	LUONG NGOC KHANH LAM	VO VAN TAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	28,5	20	77,5
108	1018008	NGUYEN MINH PHU	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	28,5	20	77,5
109	1018038	NGUYEN HOANG MINH TRANG	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	28,5	20	77,5
110	1018101	BUI QUANG MINH	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	28,5	20	77,5
111	1018153	NGUYEN NAM HAI	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	28,5	20	77,5
112	1018341	NGUYEN NGOC PHUONG DONG	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	28,5	20	77,5
113	1018381	VO DUC MINH	DICH VONG A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	19	77,5
114	1018428	LE NGUYEN HA ANH	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	28,5	20	77,5
115	1018433	NGUYEN LE KHANH VI	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	19	77,5
116	1018661	NGUYEN QUANG HUY	NAM THANH CONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	28,5	20	77,5
117	1018708	NGUYEN NGOC QUYNH ANH	TRANG AN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	28,5	20	77,5
118	1018874	NGHIEM PHUONG NHU AN	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	29	28,5	20	77,5
119	1018878	NGUYEN HAI NAM	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	29	28,5	20	77,5
120	1018903	TRIEU MINH QUAN	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	29	28,5	20	77,5
121	1018967	TRUONG THANH LONG	ALFRED NOBEL SCHOOL	Vietnam	29	28,5	20	77,5
122	1018969	NGUYEN HAI NAM	ALFRED NOBEL SCHOOL	Vietnam	29	28,5	20	77,5
123	1019041	HOANG NAM PHONG	GIANG TIEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	28,5	20	77,5
124	1016580	NGUYEN MINH CHAU	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	27	20	77
125	1016593	LA NGOC TAM AN	VINSCHOOL GREEN BAY	Vietnam	30	27	20	77
126	1016680	NGUYEN NGOC BAO CHAU	DICH VONG A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	27	20	77
127	1016681	VU PHUC NGUYEN KHANG	DANG LAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	27	20	77
128	1016690	BUI XUAN PHUC	VINSCHOOL GREEN BAY	Vietnam	30	27	20	77

129	1016717	LE DO QUYEN	NAM THANH CONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	27	20	77
130	1016788	TRINH BAO MINH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	27	20	77
131	1016816	PHAM BAO LAM	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	30	27	20	77
132	1016851	LIU SI HOANG	VINSCHOOL THANG LONG	Vietnam	30	27	20	77
133	1016859	HOANG TRUNG HIEU	DICH VONG B PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	27	20	77
134	1016943	LY NGOC THI	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	30	27	20	77
135	1016990	NGUYEN MINH THU	KHUONG THUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	27	20	77
136	1017045	CHU THAI AN	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	30	27	20	77
137	1017205	TRAN NGUYEN HUY VU	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	29	30	18	77
138	1017592	NGUYEN VIET AN	FPT SCHOOL	Vietnam	30	27	20	77
139	1017652	NGUYEN LE NHU Y	TRANG AN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	27	20	77
140	1017794	NGUYEN LINH NGOC	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	30	19	77
141	1017935	HOANG VAN TRANG	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	30	20	77
142	1018010	LE MINH DANG	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	27	20	77
143	1018011	PHAN THAI HA AN	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	27	20	77
144	1018018	PHAN DUC LUAN	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	27	20	77
145	1018048	LUONG NGUYEN HANH	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	27	20	77
146	1018060	NGUYEN NGUYEN THAO	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	27	20	77
147	1018150	LUONG MAI CHI	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	27	20	77
148	1018339	DAM THUC SAN	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	27	20	77
149	1018417	NGUYEN HAI PHONG	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	27	20	77
150	1018441	BUI THANH LAM	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	27	20	77
151	1018908	LE HOANG BACH	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	30	27	20	77
152	1019024	BUI NGUYEN DUC TRI	SAO ANH DUONG CANADA TAY HO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	27	20	77
153	1019368	NGUYEN TAT LOI	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	27	20	77
154	1019498	NGO TUAN KIET	THI TRAN CAM THUY PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	27	20	77
155	1019587	NGUYEN TU LINH	BA DINH PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	27	20	77
156	1019628	NGO PHUONG LAN	QUANG TRUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	27	20	77
157	1039574	NGUYEN NAM PHONG	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	27	20	77
158	1016507	MAI HUYEN MY	LA KHE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	28,5	19	76,5
159	1016899	VU HUYEN MY	VINSCHOOL GARDENIA	Vietnam	29	28,5	19	76,5
160	1017149	NGUYEN BAO KHOI	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	28	28,5	20	76,5

161	1017307	DUONG HONG MY	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	28	28,5	20	76,5
162	1017309	TRAN XUAN BA	NAM THANH CONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	28,5	19	76,5
163	1017624	TRAN THANH HUNG	TRUNG VUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	28,5	20	76,5
164	1017788	TRUONG HOANG ANH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	28,5	19	76,5
165	1017791	LE HOANG NHAT MINH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	28,5	19	76,5
166	1018163	DUONG HOANG BAO LAN	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	28,5	20	76,5
167	1018391	BUI NGUYEN HONG KHANH	DICH VONG A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	28,5	19	76,5
168	1018694	NGUYEN KHANH AN	TRANG AN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	28,5	20	76,5
169	1018709	BUI NGUYET ANH	TRANG AN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	28,5	20	76,5
170	1016489	TRAN LAM DAO	KIM LIEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	27	20	76
171	1016611	NGUYEN NGOC QUYNH TRANG	ARCHIMEDES PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	27	20	76
172	1016683	LUONG HIEU MINH	TRUNG TU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	27	20	76
173	1016756	NGUYEN HA LINH	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	29	27	20	76
174	1016790	DAM HUY HOANG	KIM LIEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	27	19	76
175	1016922	LUONG BAO NGOC	FPT SCHOOL	Vietnam	29	27	20	76
176	1017042	HOANG DUC MINH	TA THANH OAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	27	20	76
177	1017096	NGUYEN MINH TRI	ALFRED NOBEL SCHOOL	Vietnam	29	27	20	76
178	1017120	TRAN NGUYEN BAO NHI	CHAU VAN LIEM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	27	19	76
179	1017125	NGUYEN THANH MAI	TAN THOI DAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	27	20	76
180	1017150	PHAN DUC HUY	TRUNG TU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	27	20	76
181	1017181	LE MINH NGOC	TRUNG VUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	27	20	76
182	1017187	LE QUYNH CHI	NEWTON 5 PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	27	19	76
183	1017227	TRAN DINH LONG	VINSCHOOL TIMES CITY	Vietnam	29	27	20	76
184	1017237	PHAM AN NGUYEN	BLUE RIDGE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	29	27	20	76
185	1017239	TRAN DIEP ANH	DICH VONG A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	27	20	76
186	1017256	DAO QUANG HAI NAM	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	27	30	19	76
187	1017289	TA MINH HA	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	27	20	76
188	1017308	VU BUI NHAT MINH	VINSCHOOL TIMES CITY	Vietnam	29	27	20	76
189	1017458	NGO NGOC MINH	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	29	27	20	76
190	1017491	DO HUYEN MINH CHAU	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	29	27	20	76
191	1017498	TRAN NGUYEN BAO NGAN	CHAU VAN LIEM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	27	19	76
192	1017518	VU TRAN CHAU ANH	TRAN QUOC TOAN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	27	19	76
193	1017773	HOANG TAN SANG	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	29	27	20	76

194	1017786	NGUYEN CHAN HUNG	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	27	19	76
195	1017964	BUI CAT KHANH LAM	SINH THAI DAI ME LINH PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Vietnam	29	27	20	76
196	1018021	DOAN LE NGOC HA	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	27	20	76
197	1018062	PHAM NGUYEN KHOI	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	27	19	76
198	1018113	NGUYEN MINH DUC	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	27	20	76
199	1018317	NGUYEN LINH CHI	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	27	19	76
200	1018907	DOAN NHU QUYNH	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	29	27	20	76
201	1018968	DO AN HANH NGUYEN	ALFRED NOBEL SCHOOL	Vietnam	29	27	20	76
202	1019031	LE TRAN BAO TIEN	SAO ANH DUONG CANADA TAY HO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	27	19	76
203	1019499	NGUYEN THI THANH TRUC	THI TRAN CAM THUY PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	30	18	76
204	1019552	LE HOANG KHANH HA	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	30	19	76
205	1016839	VU THU THAO	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	30	25,5	20	75,5
206	1016864	PHAM GIA KHANH	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	30	25,5	20	75,5
207	1016900	TRAN TRUNG HAI	THANH XUAN TRUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	25,5	20	75,5
208	1016925	TRAN NGUYEN HA AN	FPT SCHOOL	Vietnam	30	25,5	20	75,5
209	1016984	NGUYEN DINH NAM VINH	HO TUNG MAU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	28,5	19	75,5
210	1017031	TRUONG BAO NGAN	VINSCHOOL GREEN BAY	Vietnam	30	25,5	20	75,5
211	1017047	NGUYEN TRUC LINH	NAM THANH CONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	25,5	20	75,5
212	1017060	NGUYEN ANH THY	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	28,5	18	75,5
213	1017121	NGUYEN PHUONG THAO	ARCHIMEDES ACADEMY PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	28,5	17	75,5
214	1017238	NGUYEN HOANG KHOI	KIM LIEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	25,5	20	75,5
215	1017258	LE THANH AN	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	30	25,5	20	75,5
216	1017291	NGUYEN QUOC ANH	TRUNG VUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	25,5	20	75,5
217	1017312	NGUYEN THANH TAM	VINSCHOOL PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	25,5	20	75,5
218	1017314	LE NHAT LINH	QUANG TRUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	28,5	18	75,5
219	1017451	TRAN DANG KHOI	DEN LU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	25,5	20	75,5
220	1017497	DUONG NGOC TRAN	CHAU VAN LIEM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	25,5	20	75,5
221	1017937	NGUYEN LE GIA LINH	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	28,5	19	75,5
222	1018040	DO TRAN KHANH CHI	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	25,5	20	75,5
223	1018320	NGUYEN QUANG ANH	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	25,5	20	75,5
224	1018411	LE MANH HUNG	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	25,5	20	75,5

225	1018872	NGUYEN PHUONG NGA	KHAI THAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	25,5	20	75,5
226	1018886	MAI VAN MINH PHONG	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	28	28,5	19	75,5
227	1018910	NGUYEN NGOC BAO AN	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	28	28,5	19	75,5
228	1018966	PHAN THAI CHAU	ALFRED NOBEL SCHOOL	Vietnam	30	25,5	20	75,5
229	1019620	PHAM NGUYEN NHAT HUY	BAC HA PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	28,5	20	75,5
230	1016491	NGUYEN NGOC MINH	TAN THOI DAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	27	20	75
231	1016642	NINH NGOC TRUNG TIN	BAC HAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	27	20	75
232	1016797	PHAM TRAN VAN LINH	VINSCHOOL SMART CITY	Vietnam	28	27	20	75
233	1016969	TRAN DINH PHUC	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	28	27	20	75
234	1017004	VU BAO HAN	VINSCHOOL THANG LONG	Vietnam	29	30	16	75
235	1017053	NGUYEN ANH QUAN	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	27	20	75
236	1017232	DANG HOANG QUAN	NAM THANH CONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	27	18	75
237	1017406	TON THAT NHAT MINH	TRUNG VUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	27	20	75
238	1017501	NGUYEN DO THANH HA	TRUNG VUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	30	19	75
239	1017504	NGUYEN KHANH CHI	LE THANH TONG PRIMARY, SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	29	27	19	75
240	1017600	TRAN VU HOANG	VINH HOA 1 PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	27	19	75
241	1017717	TRAN KHA AI	CHAU VAN LIEM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	27	19	75
242	1017976	HOANG MINH KHA	VO VAN TAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	27	19	75
243	1017987	LAM PHUONG NGHI	VO VAN TAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	27	20	75
244	1018067	NGUYEN HOANG TUNG	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	27	20	75
245	1018078	PHAM HOANG BACH	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	27	19	75
246	1018156	NGUYEN NGOC THUY	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	27	19	75
247	1018415	NGUYEN QUANG BACH	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	27	20	75
248	1018419	HA GIA BAO	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	30	16	75
249	1018665	LUU MINH TUAN	NAM THANH CONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	27	19	75
250	1018808	LE GIA BACH	MAI DICH PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	30	17	75
251	1019029	TRAN MINH NHAT ANH	SAO ANH DUONG CANADA TAY HO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	30	19	75
252	1019255	NGUYEN TRI DUC	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	28	27	20	75
253	1019261	VU NHAT MINH	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	29	27	19	75
254	1019264	DAM DUONG	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	28	27	20	75
255	1019562	TRINH NGOC NHU MAI	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	27	19	75

256	1016470	DINH TRAN THUY TIEN	TRUNG VUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	25,5	20	74,5
257	1016481	DANG THI HOAI ANH	HA HUY TAP 2 PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	25,5	19	74,5
258	1016482	TRAN VY KHANH	LY TU TRONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	25,5	20	74,5
259	1016533	LE DIEM QUYNH	PHU LO A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	25,5	20	74,5
260	1016715	VIEN LAM PHUONG	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	29	25,5	20	74,5
261	1016722	NGUYEN KHANH VAN	VINSCHOOL GREEN BAY	Vietnam	29	25,5	20	74,5
262	1016781	PHAM VO DANG KHOA	YEN THE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	25,5	20	74,5
263	1016916	PHAM NGOC DIEP	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	25,5	20	74,5
264	1017064	PHAM CHAU ANH	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	29	25,5	20	74,5
265	1017102	NGUYEN HOANG LAM ANH	KHUONG THUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	25,5	20	74,5
266	1017148	DO KHANH NAM	THANH TRI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	25,5	19	74,5
267	1017179	HO QUANG MINH	TRUNG TU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	25,5	20	74,5
268	1017306	DUONG NHAT HUY	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	29	25,5	20	74,5
269	1017474	BUI BAO NGAN	KHUONG THUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	25,5	20	74,5
270	1017580	TRAN HOANG KIM BAO	DEN LU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	25,5	20	74,5
271	1017587	TRAN DAN NGUYEN	TRAN QUOC TOAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	25,5	20	74,5
272	1017596	PHAM GIA AN	NAM THANH CONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	28,5	20	74,5
273	1017628	NGUYEN KHANH CHI	KIM DONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	25,5	20	74,5
274	1017707	NGUYEN MINH THAI	NGHIA DO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	25,5	19	74,5
275	1017731	NGUYEN THUY LINH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	25,5	19	74,5
276	1017771	NGUYEN NGOC NHAT LINH	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	25,5	20	74,5
277	1017944	NGUYEN TUAN KIET	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	25,5	20	74,5
278	1018042	HOANG MINH HUNG	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	25,5	20	74,5
279	1018071	HO MINH TUAN	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	25,5	20	74,5
280	1018073	NGUYEN THAI DUC	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	25,5	19	74,5
281	1018100	TRAN MINH HUNG	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	25,5	20	74,5
282	1018151	NGUYEN AN NHIEU	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	28,5	18	74,5
283	1018200	NGUYEN TUAN MINH	CO NHUE 2B PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	28,5	17	74,5
284	1018666	LE HA ANH	NAM THANH CONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	25,5	19	74,5
285	1018696	TRAN MINH KIET	TRANG AN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	25,5	20	74,5
286	1018901	MAI THUY DUONG	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	29	25,5	20	74,5
287	1019049	DINH VU MINH NGOC	VINSCHOOL GARDENIA	Vietnam	29	25,5	20	74,5
288	1019637	HO NGUYEN NGOC HAN	HOA HIEU 1 PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	25,5	19	74,5

289	1016529	DUONG THI HIEN TRANG	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	29	27	18	74
290	1016586	NGUYEN NGOC QUYNH CHI	KIM LIEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	24	20	74
291	1016672	VUONG DAC QUANG	VINSCHOOL GREEN BAY	Vietnam	30	24	20	74
292	1016765	NGUYEN MINH HEN	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	30	24	20	74
293	1016785	NGUYEN HOANG KHANH LINH	DICH VONG A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	30	20	74
294	1016786	DO CHI GIAP	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	30	24	20	74
295	1016837	PHAM DO HUY	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	24	20	74
296	1016940	NGUYEN PHUC NGUYEN	FPT SCHOOL	Vietnam	30	24	20	74
297	1016958	DUONG KIM NGAN	VINSCHOOL GREEN BAY	Vietnam	29	27	18	74
298	1017056	PHAN TUONG VU	NAM THANH CONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	24	20	74
299	1017131	NGUYEN QUANG HAI	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	30	24	20	74
300	1017250	NGUYEN PHAN NHAN HIEU	QUANG MINH A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	24	20	74
301	1017369	NGUYEN GIA HA MY	NGHIA DO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	24	20	74
302	1017432	NGUYEN MINH THIEN	VINSCHOOL TIMES CITY	Vietnam	30	24	20	74
303	1017441	LE HA AN	VINSCHOOL	Vietnam	30	24	20	74
304	1017486	NGUYEN MINH QUANG	NGHIA DO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	24	20	74
305	1017520	NGUYEN DUC CHI ANH	TRAN QUOC TOAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	24	20	74
306	1017540	TRAN MINH QUAN	DONG TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	24	20	74
307	1017594	PHAM BA MINH QUAN	VINSCHOOL TIMES CITY	Vietnam	30	27	17	74
308	1017789	NGUYEN KY DUYEN	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	27	19	74
309	1018019	TRAN DINH LONG VU	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	27	20	74
310	1018023	TRAN MINH ANH	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	24	20	74
311	1018025	DO MINH BAO TRANG	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	24	20	74
312	1018032	TRAN DUC ANH	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	24	20	74
313	1018082	DAO MINH	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	27	18	74
314	1018084	NGUYEN HA CHAU	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	27	20	74
315	1018096	DINH VAN MINH	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	24	20	74
316	1018099	NGUYEN TRUONG GIA BAO	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	24	20	74
317	1018106	VU TUE ANH	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	24	20	74
318	1018337	NGUYEN ANH THU	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	24	20	74
319	1018440	NGUYEN TONG MINH HUY	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	27	19	74
320	1018681	LAI THUY TIEN	NEWTON 5 PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	24	20	74
321	1018830	NGUYEN THE KHANG	MERAKI EDUCATION	Vietnam	30	24	20	74

322	1018891	TO MINH KHUE	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	30	24	20	74
323	1019040	NGUYEN MINH NHAT HUY	SAO ANH DUONG CANADA TAY HO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	24	20	74
324	1019500	PHAM GIA HUNG	THI TRAN CAM THUY PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	24	20	74
325	1019551	LE DUC PHU	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	27	18	74
326	1019625	NGUYEN NGOC KHANH VY	LE MAO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	27	20	74
327	1019633	LE MAI ANH	BA DINH PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	27	20	74
328	1016512	TRAN NGOC TAM	VINSCHOOL GREEN BAY	Vietnam	28	25,5	20	73,5
329	1016608	LE BAO GIA HAN	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	25,5	20	73,5
330	1016684	NGUYEN HAI KHANH LINH	NGUYEN DU SECONDARY SCHOOL	Vietnam	28	25,5	20	73,5
331	1016689	BUI THAO NGUYEN	KHUONG MAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	25,5	20	73,5
332	1016888	TRAN NGOC THAO CHI	KIM LIEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	25,5	20	73,5
333	1016903	DOAN QUOC ANH	DICH VONG A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	25,5	19	73,5
334	1016923	RAJHANS DEV NAM	FPT SCHOOL	Vietnam	28	25,5	20	73,5
335	1016977	NGO HA LINH	TRUNG TRAC PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	25,5	19	73,5
336	1017078	LE NGOC DAN LINH	NGUYEN SIEU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	25,5	19	73,5
337	1017263	DANG GIA BINH	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	28	25,5	20	73,5
338	1017340	MAI QUANG MINH	KHUONG MAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	25,5	19	73,5
339	1017629	TRINH VAN	TU HIEP PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	25,5	19	73,5
340	1017632	TRINH QUANG MINH	KIM LIEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	25,5	19	73,5
341	1017748	LE NGOC MAI	GIANG TIEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	28,5	18	73,5
342	1018012	LE BAO NGAN	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	25,5	20	73,5
343	1018050	TRAN NGOC TRINH	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	28,5	19	73,5
344	1018384	LE ANH DUY	DICH VONG A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	25,5	20	73,5
345	1018444	DO NGOC ANH DUONG	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	25,5	19	73,5
346	1018491	LE NGAN QUAN	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	28,5	17	73,5
347	1018793	CHU GIA HAN	THANG LONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	25,5	20	73,5
348	1019026	NGUYEN NGOC PHUONG HOA	SAO ANH DUONG CANADA TAY HO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	25,5	20	73,5
349	1019030	TRAN NGUYEN THAI UYEN	SAO ANH DUONG CANADA TAY HO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	25,5	20	73,5
350	1019042	NGUYEN XUAN DIEM	GIANG TIEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	28,5	18	73,5
351	1019229	NGUYEN KHANH VINH	SO I THI TRAN PHO LU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	25,5	19	73,5

352	1019236	VU NHU QUYNH	SO 2 XUAN GIAO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	25,5	19	73,5
353	1019326	TRAN BAO NGAN	HOA HIEU 1 PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	25,5	20	73,5
354	1019497	HA VAN KHANH	THI TRAN CAM THUY PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	25,5	20	73,5
355	1019508	NGUYEN DUC QUANG	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	28,5	17	73,5
356	1019583	VO THI KIM NGOC	DOI CUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	25,5	20	73,5
357	1019668	DAO DUY KHANH	VINSCHOOL TIMES CITY	Vietnam	28	25,5	20	73,5
358	1019677	PHAM NGOC BAO HAN	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	25,5	19	73,5
360	1016505	NGUYEN DINH ANH MINH	VINSCHOOL GREENBAY	Vietnam	29	24	20	73
361	1016585	TRINH DIEU LINH	KIM LIEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	27	19	73
362	1016594	NGUYEN BA THANH VINH	VINSCHOOL GREEN BAY	Vietnam	29	24	20	73
363	1016687	NGUYEN AN THAI	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	29	24	20	73
364	1016694	LUU QUYNH ANH	AN DUONG VUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	24	20	73
365	1016801	TA LINH PHUONG	HANOI ADELAIDE SCHOOL	Vietnam	29	24	20	73
366	1016845	VU QUY QUANG	NGHIA DO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	24	20	73
367	1016876	HOANG ANH TU	FPT SCHOOL	Vietnam	27	27	19	73
368	1016947	BUI KHANH NGOC	FPT SCHOOL	Vietnam	29	24	20	73
369	1017023	KIEU NGOC LINH	VINSCHOOL SMART CITY	Vietnam	29	24	20	73
370	1017030	TRAN DIEP CHI	KIM LIEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	24	20	73
371	1017046	NGUYEN CONG BAO TRUNG	ALBERT EINSTEIN SCHOOL	Vietnam	29	24	20	73
372	1017070	NGUYEN HA PHUONG	MULTIPLE INTELLIGENCES SCHOOL	Vietnam	29	24	20	73
373	1017079	LUONG KHAC QUAN	UKA HA LONG	Vietnam	29	24	20	73
374	1017128	LE NGOC CHAU ANH	VINSCHOOL PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	24	20	73
375	1017244	BUI QUANG MINH DUC	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	29	24	20	73
376	1017267	NGUYEN MINH TRANG	VINSCHOOL PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	27	19	73
377	1017325	TRAN NGUYEN QUYNH ANH	NAM THANH CONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	24	20	73
378	1017363	DUONG GIA HAN	DEN LU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	27	18	73
379	1017364	KIEU HOANG VAN	DEN LU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	27	18	73
380	1017420	TRAN LE THUY LINH	KIM LIEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	24	20	73
381	1017471	NGUYEN NGOC GIA HAN	VINSCHOOL GREEN BAY	Vietnam	29	24	20	73
382	1017500	HOANG ANH CHAU	TRAN QUOC TOAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	24	20	73
383	1017638	TRAN MINH BAO	VINSCHOOL GREENBAY	Vietnam	29	24	20	73
384	1017643	NGUYEN DANH TUNG	TRANG AN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	24	20	73
385	1017764	NGUYEN CAO KHOI NGUYEN	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	29	24	20	73

386	1017943	TRINH MINH TAM	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	24	20	73
387	1017971	HUYNH HOANG PHONG	VO VAN TAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	27	19	73
388	1017982	VO GIA THANH	VO VAN TAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	24	20	73
389	1017994	NGUYEN QUYNH CHAU	VO VAN TAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	24	20	73
390	1018020	PHAM NGUYEN HUONG GIANG	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	24	20	73
391	1018047	LE NHAT BINH	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	24	19	73
392	1018051	HOANG BAO QUYEN	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	24	20	73
393	1018199	NGUYEN QUYNH CHI	CO NHUE 2B PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	24	20	73
394	1018322	LE PHAM TUONG UYEN	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	24	20	73
395	1018342	NGUYEN VAN QUYET	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	27	19	73
396	1018382	NGUYEN HUNG PHUC	DICH VONG A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	24	20	73
397	1018387	HOANG THIEN PHUC	DICH VONG A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	24	20	73
398	1018390	NGUYEN KHANH LAM	DICH VONG A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	24	19	73
399	1018431	DAO MINH KHUE	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	24	20	73
400	1018432	DAO TRUC QUYNH	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	24	20	73
401	1018492	LE QUANG MINH	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	24	19	73
402	1018679	NGUYEN HA TRAM ANH	NEWTON 5 PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	24	19	73
403	1018832	HUYNH NGUYEN DUC NGUYEN	MERAKI EDUCATION	Vietnam	30	24	19	73
404	1018847	TRAN GIA PHUC	PHU THUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	24	20	73
405	1018892	VUONG TO QUYEN	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	28	27	18	73
406	1019034	BUI LE KHANH CHI	SAO ANH DUONG CANADA TAY HO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	24	20	73
407	1019548	DO LE YEN NHI	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	24	19	73
408	1019612	LE NHU NGUYET	LUONG CHI PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Vietnam	26	27	20	73
409	1016511	LE VU HOANG NAM	LOMONOXOP SCHOOL	Vietnam	30	22,5	20	72,5
410	1016565	PHI NGOC MINH TAM	DINH TIEN HOANG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	22,5	20	72,5
411	1016595	HO TIEN MINH	KIM LIEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	22,5	20	72,5
412	1016626	PHAN DINH TUAN NAM	DICH VONG A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	22,5	20	72,5
413	1016648	NGUYEN VU BAO NGOC	CHU VAN AN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	22,5	20	72,5
414	1016656	NGUYEN LE BAO TRAN	VINSCHOOL GREEN BAY	Vietnam	30	22,5	20	72,5
415	1016757	LE ANH THU	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	25,5	19	72,5
416	1016778	NGO HONG THUY TIEN	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	30	22,5	20	72,5
417	1017198	PHAM DO MINH VU	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	30	22,5	20	72,5

418	1017399	TONG THUY TIEN	CHUC SON A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	22,5	20	72,5
419	1017448	PHAM THANH PHONG	TRAN QUOC TOAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	22,5	20	72,5
420	1017553	HA DUYEN DUC HOANG	BA DINH PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	25,5	20	72,5
421	1017779	VU BAO NAM	MULTIPLE INTELLIGENCES SCHOOL	Vietnam	27	25,5	20	72,5
422	1017790	QUAN YEN VI	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	25,5	20	72,5
423	1017792	HAN DIEU ANH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	22,5	20	72,5
424	1017947	NGUYEN DAI DUONG	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	25,5	20	72,5
425	1017983	NGUYEN DAN Y NHI	VO VAN TAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	22,5	20	72,5
426	1018029	DANG TAT GIA BACH	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	25,5	20	72,5
427	1018053	DANG BAO CHAU	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	22,5	20	72,5
428	1018075	NGUYEN VU VIET AN	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	22,5	20	72,5
429	1018260	TRAN THIEN LONG	HELIOS ENGLISH CENTRE	Vietnam	27	25,5	20	72,5
430	1018314	NGUYEN GIA VINH	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	22,5	20	72,5
431	1018331	NGUYEN BA THE	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	22,5	20	72,5
432	1018439	NGUYEN TUAN HAI	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	25,5	18	72,5
433	1018663	NGUYEN HOANG QUAN	NAM THANH CONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	25,5	19	72,5
434	1018707	DO CHI LUAN	TRANG AN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	22,5	20	72,5
435	1018806	DOAN TUAN LONG	MAI DICH PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	25,5	18	72,5
436	1018885	DUONG NAM KHANH	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	30	22,5	20	72,5
437	1018888	VU THI QUYNH CHI	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	27	25,5	20	72,5
438	1018900	LE TUE KHANH	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	30	22,5	20	72,5
439	1019680	NGUYEN PHUONG LINH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	22,5	20	72,5
440	1028915	NGUYEN QUYNH ANH	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	22,5	20	72,5
441	1016598	NGUYEN ANH DUC	SKYLINE PRIMARY, SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	28	24	20	72
442	1016649	LE XUAN HUY	PHUONG MAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	24	19	72
443	1016708	DANG VIET HUNG	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	28	24	20	72
444	1016836	NGUYEN NGOC HA	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	24	20	72
445	1016920	NGUYEN NGOC BAO ANH	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	28	24	20	72
446	1017006	NGUYEN NU BOI TRAN	QUANG TRUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	24	20	72
447	1017050	TRINH PHUONG LINH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	24	20	72
448	1017139	LUC THIEN MINH	TRUNG VUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	27	17	72
449	1017180	NGUYEN NHAT MINH	VINSCHOOL PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	24	20	72
450	1017200	NGUYEN NGOC VAN KHANH	TRUNG VUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	24	19	72

451	1017233	WANG AN NAM	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	24	20	72
452	1017272	NGUYEN THU UYEN	XUAN LA PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	24	20	72
453	1017352	PHAN MOC LAN	VINSCHOOL GREEN BAY	Vietnam	29	24	19	72
454	1017674	NGUYEN KIM ANH	NAM THANH CONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	24	19	72
455	1017681	VU TRUNG DUNG	NAM THANH CONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	24	19	72
456	1017683	DINH LAM PHUONG	KHUONG THUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	24	20	72
457	1017761	DOAN LE NGUYEN HAN	VAN CHUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	24	20	72
458	1017821	NGUYEN MINH NGOC	KIM DONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	24	20	72
459	1018066	TRAN THI BAO NGAN	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	24	20	72
460	1018250	HOANG NGOC CHIEN	HELIOS ENGLISH CENTRE	Vietnam	29	24	19	72
461	1018678	VU AN NHIEU	NEWTON 5 PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Vietnam	29	24	19	72
462	1018895	CAO NGOC HAN	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	28	24	20	72
463	1019565	YEN HOANG DUONG	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	24	20	72
464	1019636	NGUYEN NHAT BAO DUY	HA HUY TAP PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	24	20	72
465	1019645	BUI XUAN DAT	LE MAO SECONDARY SCHOOL	Vietnam	28	24	20	72
466	1019678	LUU KHANH LY	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	27	17	72
467	1016622	NGUYEN DAO NGUYEN	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	20	71,5
468	1016503	MAI NHAT TUNG	NGUYEN SIEU PRIMARY, SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	29	22,5	20	71,5
469	1016535	HOANG THANH TRUC	KIM NGOC PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	20	71,5
470	1016590	HOANG CHAU ANH	KIM LIEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	20	71,5
471	1016634	DUONG NGUYEN NGUYEN ANH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	25,5	18	71,5
472	1016663	HOANG MINH DUONG	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	20	71,5
473	1016780	KHUC DINH BAO	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	29	22,5	20	71,5
474	1016858	VU GIA LINH	VINSCHOOL GREEN BAY	Vietnam	29	22,5	20	71,5
475	1016936	DO THAO NHI	DICH VONG A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	20	71,5
476	1017054	TRUONG TUAN PHONG	LUONG KHANH THIEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	20	71,5
477	1017075	BUI NGUYEN GIA BAO	VINSCHOOL SMART CITY	Vietnam	27	25,5	19	71,5
478	1017284	NGUYEN NHAT LAM	TRUNG VUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	20	71,5
479	1017400	TRINH THIEN PHONG	LE THANH TONG PRIMARY, SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	29	22,5	20	71,5
480	1017440	NGUYEN HUNG KHANG	FPT SCHOOL	Vietnam	26	25,5	20	71,5
481	1017536	DO TRUNG KIEN	YEN MY PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	25,5	19	71,5

482	1017929	DUONG GIA LINH	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	20	71,5
483	1017931	LE THANH BINH	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	25,5	20	71,5
484	1017934	PHAM BAO CHUC AN	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	22,5	19	71,5
485	1017949	HOANG THUY VAN	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	20	71,5
486	1017972	TRAN Y SINH TUE	VO VAN TAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	20	71,5
487	1017975	PHAN HOANG KHANH NGAN	VO VAN TAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	20	71,5
488	1018028	QUACH PHUONG THAO	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	25,5	20	71,5
489	1018030	NGHIEM VAN ANH	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	22,5	19	71,5
490	1018079	TRAN THUY DUONG	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	25,5	17	71,5
491	1018090	TRAN NGOC HAN	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	20	71,5
492	1018147	LE THI BAO VAN	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	20	71,5
493	1018155	NGUYEN TUAN KHANG	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	20	71,5
494	1018345	VU LE NHAT MINH	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	20	71,5
495	1018396	NGUYEN MAI CHI	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	20	71,5
496	1018422	HOANG QUANG VINH	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	25,5	17	71,5
497	1018487	LE HA MY	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	25,5	18	71,5
498	1018704	DOAN THANH VAN	TRANG AN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	20	71,5
499	1018827	NGUYEN QUANG MINH	MERAKI EDUCATION	Vietnam	30	22,5	19	71,5
500	1018846	NGUYEN THANH TRUC	PHU THUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	20	71,5
501	1018889	NGUYEN VIET DAI DUONG	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	29	22,5	20	71,5
502	1019036	LE KHOI BANG	SAO ANH DUONG CANADA TAY HO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	20	71,5
503	1019228	CU VU MINH HIEU	SO I THI TRAN PHO LU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	20	71,5
504	1019524	NGUYEN HUY KHANH	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	20	71,5
505	1019643	TRAN VU QUYNH NHI	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	20	71,5
506	1028922	NGUYEN KHANH LINH	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	20	71,5
507	1016484	CAO HOANG NGUYEN	NGUYEN SIEU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	21	20	71
508	1016515	VU NHAT BINH	KIM LIEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	21	20	71
509	1016601	NGUYEN TUE NGAN	KIM LIEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	24	20	71
510	1016650	TRUONG THANH VAN	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	21	20	71
511	1016651	TRUONG TRONG HIEU	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	21	20	71
512	1016739	VU KHANH LINH	NGHIA DO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	24	19	71
513	1016755	NGO HA PHUONG	VINSCHOOL GREEN BAY	Vietnam	30	21	20	71

514	1016767	TRAN NGOC THAO NGUYEN	VINSCHOOL GREEN BAY	Vietnam	27	24	20	71
515	1016835	LUONG THANH PHONG	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	21	20	71
516	1016866	VU THI PHUONG THAO	NAM THANH CONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	24	20	71
517	1017085	NGUYEN BUI VAN TRINH	VINSCHOOL TIMES CITY	Vietnam	30	21	20	71
518	1017118	DAO GIA MINH	NAM THANH CONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	24	19	71
519	1017132	MAI THANH THAO	NGHIA DO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	24	19	71
520	1017252	DO HAI PHONG	XUAN LA PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	24	20	71
521	1017260	DAO GIA KHANH	VICTORY SCHOOL	Vietnam	27	24	20	71
522	1017483	NGUYEN DAN DIEP	NEWTON GOLDMARK PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	24	20	71
523	1017555	BUI THAI DUYEN	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	21	20	71
524	1017568	NGUYEN PHUONG ANH	VAN CHUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	24	20	71
525	1017626	NGUYEN TUAN MINH	VINSCHOOL TIMES CITY	Vietnam	29	24	18	71
526	1017803	LE NGOC TUE MINH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	24	19	71
527	1017906	NGUYEN AN NHIEU	PHU DONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	21	20	71
528	1017970	NGUYEN BAO MINH	VO VAN TAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	24	20	71
529	1018024	NGUYEN MINH DUC	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	24	20	71
530	1018077	LE HAI LONG	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	21	20	71
531	1018098	HOANG LE BAO TRAM	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	24	20	71
532	1018105	GIAP QUYNH CHI	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	24	20	71
533	1018107	NGUYEN NGOC MINH QUAN	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	27	19	71
534	1018312	TRAN DANH NGUYEN ANH	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	24	18	71
535	1018335	CAO ANH NGUYEN	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	24	18	71
536	1018403	NGUYEN DUC NAM	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	27	15	71
537	1018414	TRAN AN AN	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	21	20	71
538	1018427	DUONG NGOC MAI	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	21	20	71
539	1018442	NGUYEN DUC HUNG	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	27	15	71
540	1018495	DOAN TRAN MINH TRI	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	24	20	71
541	1018641	LE TRAN KHA DUNG	THAI BINH DUONG PRIMARY, SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	27	24	20	71
542	1018690	NGUYEN NGOC HA MY	NEWTON 5 PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	21	20	71
543	1018769	LE DUC TUAN	GIAP BAT PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	24	19	71
544	1018775	TRAN CHUC	YEN GIANG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	24	19	71
545	1018813	NGUYEN QUANG HUY	MAI DICH PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	24	20	71

546	1018975	NGUYEN TAT MINH QUAN	ALFRED NOBEL SCHOOL	Vietnam	29	24	18	71
547	1019052	NGUYEN TRUNG HIEU	VINSCHOOL GARDENIA	Vietnam	28	24	19	71
548	1019240	HOANG MY DUNG	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	30	21	20	71
549	1019518	LE THANH SON	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	24	20	71
550	1019560	TRAN MAI ANH	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	24	18	71
551	1019614	NGO TRI DAI QUANG	HA HUY TAP 2 PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	21	20	71
552	1019644	THAI HUU DAT	THI TRAN YEN THANH PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	24	20	71
553	1016516	DANG DIEM VI	NGUYEN SIEU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	22,5	20	70,5
554	1016685	DAO KHANH LINH	QUANG AN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	22,5	20	70,5
555	1016706	DO THANH HUYEN	NGHIA DO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	22,5	20	70,5
556	1016723	DAO MINH ANH	HANOI ADELAIDE SCHOOL	Vietnam	28	22,5	20	70,5
557	1016809	DO DAM GIA HUY	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	22,5	20	70,5
558	1016848	HA BICH DIEP	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	22,5	20	70,5
559	1016954	LE NGOC THANH	MULTIPLE INTELLIGENCES SCHOOL	Vietnam	28	22,5	20	70,5
560	1017331	DO DUC ANH	DUC GIANG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	19	70,5
561	1017434	VU MINH PHONG	HANOI ADELAIDE SCHOOL	Vietnam	28	22,5	20	70,5
562	1017641	NGUYEN PHUC NGUYEN	VINSCHOOL PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	25,5	20	70,5
563	1017669	NGUYEN BAO LONG	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	22,5	20	70,5
564	1017730	NGUYEN PHUONG LINH	VINSCHOOL SECONDARY SCHOOL	Vietnam	28	22,5	20	70,5
565	1017742	DINH NGOC ANH	DEN LU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	22,5	20	70,5
566	1017796	LE AN NA	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	22,5	20	70,5
567	1017945	NGUYEN HOANG NAM	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	22,5	20	70,5
568	1017979	HUYNH CHI CUONG	VO VAN TAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	22,5	20	70,5
569	1018088	TRAN MY CHAU ANH	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	22,5	20	70,5
570	1018094	VO THI KIM NGAN	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	19	70,5
571	1018104	NGUYEN MINH ANH	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	22,5	20	70,5
572	1018108	NGUYEN MINH KHANG	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	19	70,5
573	1018316	LE DUC TRI	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	22,5	20	70,5
574	1018399	NGUYEN KHANH CHI	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	19	70,5
575	1018409	LUONG DUC ANH	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	19	70,5
576	1018688	DINH MAN THU	NEWTON 5 PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	19	70,5
577	1018842	NGUYEN TRUONG MINH KHANH	MERAKI EDUCATION	Vietnam	29	22,5	19	70,5
578	1018849	NGUYEN MINH KHUE	PHU THUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	19	70,5

579	1019233	NGUYEN THANH TRUC	SO I THI TRAN PHO LU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	22,5	20	70,5
580	1019257	NGUYEN TRUONG TONG	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	28	22,5	20	70,5
581	1019347	HAN VIET TRUONG	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	25,5	17	70,5
582	1019535	LE HONG QUANG	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	19	70,5
583	1019541	NGUYEN MANH HUNG	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	22,5	18	70,5
584	1019553	NGUYEN HOANG MINH CHAU	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	22,5	20	70,5
585	1019557	PHAM MINH KHUE	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	25,5	17	70,5
586	1019579	NGUYEN HA TRANG	DOI CUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	22,5	18	70,5
587	1028916	DANG TRAN TRI	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	22,5	20	70,5
588	1016513	HOANG MINH THU	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	24	20	70
589	1016561	NGUYEN QUANG THIEU PHONG	WELLSPRING INTERNATIONAL BILINGUAL SCHOOL	Vietnam	30	21	19	70
590	1016602	DANG GIA VINH	VAN CHUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	21	20	70
591	1016619	LUU TUE MINH	TAM HIEP PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	24	17	70
592	1016769	NGUYEN THI QUYNH NHI	SMART CITY PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	21	20	70
593	1016811	BUI THI PHUONG OANH	UK ACEDEMY HA LONG	Vietnam	29	21	20	70
594	1016875	BUI HAI NGUYEN	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	24	19	70
595	1016970	PHAM VU TIEN MINH	FPT SCHOOL	Vietnam	26	24	20	70
596	1017037	VUONG HOANG TUONG ANH	PHUONG MAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	21	20	70
597	1017163	NGUYEN DOAN NGUYET MINH	THINH HAO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	21	20	70
598	1017186	DO HA AN	TRUNG VUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	21	20	70
599	1017224	NGUYEN MINH NHAT	HOANG LIET SECONDARY SCHOOL	Vietnam	28	24	18	70
600	1017327	VU MINH NGOC	PHAM TU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	21	19	70
601	1017551	DAO NGOC HUYEN	DEN LU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	21	19	70
602	1017612	VU NAM PHONG	TRAN QUOC TOAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	24	18	70
603	1017620	NGUYEN KHANH HA	FPT SCHOOL	Vietnam	29	21	20	70
604	1017793	HOANG DUC ANH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	24	19	70
605	1017813	NGUYEN TUAN HUNG	KIM DONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	24	20	70
606	1017991	LE THIEN VUONG	VO VAN TAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	21	19	70
607	1018081	DANG NGOC LINH	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	21	20	70
608	1018112	TRAN DUC HUY	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	24	18	70
609	1018143	VU NGOC KIM KHANH	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	24	18	70
610	1018485	TRAN CHI KIEN	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	21	19	70
611	1018501	HO TRAN VINH AN	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	24	18	70

612	1018682	THAI BA BAO LAM	NEWTON 5 PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Vietnam	30	21	19	70
613	1018685	NGUYEN PHI YEN	NEWTON 5 PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Vietnam	29	21	20	70
614	1018695	TAO KIEU ANH	TRANG AN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	24	18	70
615	1018742	DANG DANH NGUYEN	GIAP BAT PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	21	20	70
616	1018904	NGUYEN VU KHANH DUONG	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	29	21	20	70
617	1018980	TRAN CHAU ANH	ALFRED NOBEL SCHOOL	Vietnam	29	21	20	70
618	1019227	NGUYEN HONG GIA PHUC	SO I THI TRAN PHO LU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	24	19	70
619	1019313	BUI NGOC THUY	HOA HIEU 1 PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	24	20	70
620	1019350	LE HUY VIET PHUC	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	27	19	70
621	1019536	LE THE KHOI NGUYEN	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	21	20	70
622	1019554	NGUYEN PHAM TRUC QUYNH	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	21	20	70
623	1019635	NGUYEN MY ANH	HA HUY TAP PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	21	20	70
624	1028928	NGUYEN PHUONG LINH	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	21	20	70
625	1019346	DANG NGUYEN PHUONG DUNG	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	27	18	70
626	1016502	TA QUY VUONG	CAT LINH PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	18	69,5
627	1016559	NGUYEN HONG NGAN	NGOC THUY PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	19,5	20	69,5
628	1016582	NGUYEN VU NHAT MINH	KIM LIEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	22,5	20	69,5
629	1016692	NGO DIEP CHI	VINSCHOOL GARDENIA	Vietnam	28	22,5	19	69,5
630	1016719	DOAN NHAT MINH	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	27	22,5	20	69,5
631	1016749	BUI TUE LAM	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	22,5	20	69,5
632	1016849	BUI CHU THAI BAO	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	22,5	19	69,5
633	1016983	NGUYEN HOANG HA ANH	VINSCHOOL	Vietnam	30	19,5	20	69,5
634	1017020	NGUYEN DANG LU NA	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	25,5	19	69,5
635	1017029	HO KHANH THIEN AN	XUAN LA PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	22,5	20	69,5
636	1017089	DUONG NGAN HA	VINSCHOOL GREENBAY	Vietnam	30	19,5	20	69,5
637	1017346	NGUYEN MINH TRANG	VINSCHOOL GREEN BAY	Vietnam	27	22,5	20	69,5
638	1017386	LE NHAT AN	TRUNG YEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	22,5	19	69,5
639	1017487	LE NHAT HUY	DEN LU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	22,5	20	69,5
640	1017651	NGUYEN VU BAO CHAU	XUAN LA PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	25,5	17	69,5
641	1017682	DINH LAM KHANH	KHUONG THUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	22,5	19	69,5
642	1017721	NGUYEN MINH NHAT	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	18	69,5
643	1017739	TRAN MINH DUC	TRANG AN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	22,5	20	69,5
644	1017922	NGUYEN HOANG GIA	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	18	69,5

645	1018319	LE XUAN NAM ANH	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	18	69,5
646	1018344	VU PHUONG LINH	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	22,5	20	69,5
647	1018383	PHAM BICH DIEP	DICH VONG A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	22,5	19	69,5
648	1018828	DO MINH TRI	MERAKI EDUCATION	Vietnam	28	22,5	19	69,5
649	1018979	NGUYEN NHA AN	ALFRED NOBEL SCHOOL	Vietnam	30	19,5	20	69,5
650	1019242	LEE YU JUN	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	28	22,5	19	69,5
651	1019314	CAO DUC PHAT	HOA HIEU 1 PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	18	69,5
652	1019361	MAI VU NAM	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	18	69,5
653	1019387	LE DINH TAN	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	22,5	20	69,5
654	1019511	TRINH GIA PHONG	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	28,5	12	69,5
655	1019681	TRAN NGUYEN BACH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	22,5	20	69,5
656	1028918	HA VAN KHANH	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	25,5	18	69,5
657	1028930	DANG DONG AN	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	22,5	19	69,5
658	1016591	TRINH THI MINH PHUC	TAM HIEP PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	21	19	69
659	1016637	NGUYEN QUANG HAM PHONG	SUNRIZE KID KINDERGARDEN	Vietnam	26	24	19	69
660	1016658	NGUYEN AN NGUYEN	VINSCHOOL GREEN BAY	Vietnam	28	24	17	69
661	1016720	VU HONG MINH ANH	NGUYEN THAI HOC PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	21	19	69
662	1016738	VO PHUONG ANH	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	28	21	20	69
663	1016789	NGUYEN CHAU ANH	VINSCHOOL GREEN BAY	Vietnam	28	21	20	69
664	1016821	MANE PHAM KHIEM	TAN THOI DAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	21	19	69
665	1017216	PHAN THUY DUONG	FPT SCHOOL	Vietnam	28	21	20	69
666	1017297	NGUYEN NAM ANH	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	21	20	69
667	1017357	NGUYEN THAI NGOC QUYEN	LE DINH CHINH PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	21	20	69
668	1017545	NGUYEN TAN QUANG	FPT SCHOOL	Vietnam	28	21	20	69
669	1017618	NGUYEN DIEU VI	TRAN QUOC TOAN SECONDARY SCHOOL	Vietnam	27	24	18	69
670	1017631	HA BAO PHUC	DEN LU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	21	20	69
671	1018089	TA HA PHAN	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	21	20	69
672	1018092	DINH BAO ANH	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	21	20	69
673	1018164	DO NGUYEN KHANG	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	21	20	69
674	1018168	NGUYEN QUANG ANH	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	21	20	69
675	1018178	NGUYEN VAN KHOI	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	24	18	69
676	1018179	NGUYEN LE MINH	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	24	18	69
677	1018343	VU DONG	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	21	19	69

678	1018446	VU AN NGUYEN	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	24	18	69
679	1018493	TRAN HOANG BACH	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	24	19	69
680	1018677	HO TRUNG THONG	NEWTON 5 PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Vietnam	26	24	19	69
681	1018693	NGUYEN TUE MINH	TRANG AN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	21	19	69
682	1018770	PHAM NGOC HAN	GIAP BAT PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	24	17	69
683	1019027	NGUYEN TRAN ANH THU	SAO ANH DUONG CANADA TAY HO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	24	17	69
684	1019038	PHAN GIA BINH	SAO ANH DUONG CANADA TAY HO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	21	20	69
685	1019384	BUI VIET HAI	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	21	19	69
686	1019390	LE THI THAO NGUYEN	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	23	27	19	69
687	1019496	DINH THANH LAM	THI TRAN CAM THUY PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	21	18	69
688	1039645	TRAN GIA HUY	THACH BAN A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	21	19	69
689	1019388	LE NGOC HOANG LINH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	23	27	19	69
690	1016686	NGUYEN NGOC PHUONG CHI	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	29	19,5	20	68,5
691	1016700	NGUYEN NGOC BAO TRANG	VINSCHOOL GARDENIA	Vietnam	29	19,5	20	68,5
692	1016758	BUI LINH TRANG	NGUYEN SIEU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	19,5	20	68,5
693	1017088	NGUYEN VU MINH TRANG	PHUC DIEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	17	68,5
694	1017166	TRINH TRUNG KHIEM	TRUNG VUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	22,5	20	68,5
695	1017223	NGUYEN MINH THU	KIM LIEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	19,5	20	68,5
696	1017236	HO HA LINH	EVEREST PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	19,5	20	68,5
697	1017332	NGUYEN PHI LUAN	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	25,5	16	68,5
698	1017508	DO CHIEU DUONG	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	17	68,5
699	1017528	NGUYEN HOANG HA TRANG	XUAN LA PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	19,5	20	68,5
700	1017562	PHAM MINH BAO LAM	CHU VAN AN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	22,5	19	68,5
701	1017654	NGUYEN QUYNH ANH	NAM THANH CONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	19,5	20	68,5
702	1018031	PHAM DIEP CHI	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	22,5	20	68,5
703	1018909	NGUYEN HAI PHONG	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	28	25,5	15	68,5
704	1018982	TONG GIA BAO	ALFRED NOBEL SCHOOL	Vietnam	28	22,5	18	68,5
705	1019252	NGUYEN NGA NHUNG	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	27	22,5	19	68,5
706	1019328	TRAN KHANH LINH	HOA HIEU 1 PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	19,5	20	68,5
707	1019540	NGUYEN KHANH HA	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	22,5	17	68,5
708	1019542	NGUYEN MINH QUAN	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	22,5	19	68,5

709	1019555	NGUYEN THI VAN ANH	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	19,5	20	68,5
710	1019630	NGUYEN CANH QUOC BINH	TRUNG DO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	25,5	16	68,5
711	1019343	BUI TAN PHAT	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	25,5	16	68,5
712	1016539	TRAN HA PHUONG	HUU NGHI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	21	20	68
713	1016542	TRAN QUYNH ANH	SO 1 SON HA PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	18	20	68
714	1016644	DAO BAO QUYEN	KIM CHUNG B PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	24	17	68
715	1016822	DANG NHAT MINH	NGHIA DO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	21	20	68
716	1016887	NGUYEN HOANG BACH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	24	18	68
717	1017173	LE THIEN ANH	TRUNG VUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	21	18	68
718	1017271	TRAN DIEU HUYEN	TAN DINH PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	21	20	68
719	1017438	NGUYEN MINH ANH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	18	20	68
720	1017530	TRAN BAO NAM	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	18	20	68
721	1017784	THIEU NGOC HA	VINSCHOOL PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	21	20	68
722	1017801	NGUYEN HOANG NHAN	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	24	18	68
723	1017986	TA MY KIM CHAU	VO VAN TAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	18	20	68
724	1017989	NGUYEN TRAN PHUONG NGHI	VO VAN TAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	18	20	68
725	1018109	DO QUANG HUNG	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	24	19	68
726	1018180	LE QUANG MINH	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	21	20	68
727	1018271	VU QUANG LINH	HELIOS ENGLISH CENTRE	Vietnam	28	21	19	68
728	1018310	TRUONG NGOC CHI	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	18	20	68
729	1018321	NGUYEN MINH ANH	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	21	19	68
730	1018426	LE HOANG MY	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	21	18	68
731	1018503	LE NGUYEN BAO CHAU	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	21	20	68
732	1018659	NGUYEN CHI THANH	NAM THANH CONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	21	20	68
733	1018807	NGUYEN HOANG NGAN	MAI DICH PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	21	19	68
734	1018894	BUI CAO DUY	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	28	21	19	68
735	1018902	TRAN TUAN KIET	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	28	21	19	68
736	1018905	TRAN NHAT MINH	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	27	21	20	68
737	1018970	NGUYEN BUI MINH DUC	ALFRED NOBEL SCHOOL	Vietnam	28	21	19	68
738	1019025	TRAN HAI NAM	SAO ANH DUONG CANADA TAY HO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	21	20	68
739	1019230	PHAM BAO AN	SO I THI TRAN PHO LU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	21	20	68
740	1019249	TRAN KHOI NGUYEN	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	30	21	17	68

741	1019336	NGUYEN LE GIA HAN	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	21	20	68
742	1019380	TRINH BAO HA	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	21	20	68
743	1019613	LE MINH PHUC	BAC LY 2 PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	24	18	68
744	1019615	CAO DUC LONG	SO 3 NAM LY PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	24	16	68
745	1028890	NGUYEN LINH NHI	TRAN QUOC TOAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	21	20	68
746	1016496	DINH HOANG MINH	THANH XUAN TRUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	19,5	20	67,5
747	1016555	TRAN VU THAO MY	NGUYEN SIEU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	19,5	20	67,5
748	1016645	LAI NHAT BAO ANH	AI MO A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	19,5	19	67,5
749	1016878	NGUYEN AN KHANH	TRUNG TU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	19,5	20	67,5
750	1016897	TRAN TUE AN	NGUYEN THI MINH KHAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	22,5	20	67,5
751	1016963	TRAN TUAN MINH	NGHIA DO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	19,5	20	67,5
752	1017169	NGUYEN ANH QUAN	TAN THOI DAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	22,5	17	67,5
753	1017220	LUONG HAI AN	VINSCHOOL TIMES CITY	Vietnam	29	19,5	19	67,5
754	1017243	NGUYEN PHUONG LAM	VINSCHOOL PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	19,5	20	67,5
755	1017261	DINH DUY MINH	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	19,5	19	67,5
756	1017342	NGUYEN NGOC THAO MY	VINSCHOOL GREENBAY	Vietnam	28	19,5	20	67,5
757	1017403	NGUYEN NHAT NAM	NAM THANH CONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	22,5	17	67,5
758	1017445	VAN DINH CHIEN	DARWIN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	25,5	20	67,5
759	1017505	LE NGOC BAO	TAN THOI DAI FUN ACADEMY	Vietnam	28	19,5	20	67,5
760	1017523	LE NGO PHUONG CHI	KIM LIEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	22,5	20	67,5
761	1017656	NGUYEN BAO VY	VINSCHOOL PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	19,5	19	67,5
762	1017716	BUI QUANG BACH	HUU NGHI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	19,5	19	67,5
763	1017762	LE BUI QUYNH ANH	DICH VONG A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	19,5	20	67,5
764	1017831	DOAN TUNG LAM	KIM DONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	25,5	17	67,5
765	1018154	VU QUYNH NHI	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	19,5	20	67,5
766	1018261	NGO BAO NGOC	HELIOS ENGLISH CENTRE	Vietnam	28	22,5	17	67,5
767	1018329	NGUYEN NGOC BAO QUYEN	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	19,5	19	67,5
768	1018398	MAI HA ANH	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	22,5	17	67,5
769	1018405	LE THUY NHA QUYEN	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	19,5	20	67,5
770	1018413	PHAM THAO LINH	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	19,5	19	67,5
771	1018684	NGUYEN HAI NAM	NEWTON 5 PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Vietnam	28	19,5	20	67,5
772	1018699	DAO DUY PHUOC	TRANG AN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	22,5	17	67,5
773	1018812	PHAM THANH VAN	MAI DICH PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	19,5	20	67,5

774	1018815	TRAN NGOC LINH	MAI DICH PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	19,5	20	67,5
775	1018906	NGUYEN KHANH TRANG	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	28	19,5	20	67,5
776	1019532	HOANG LE ANH THU	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	19,5	19	67,5
777	1019641	DAO HAI YEN	LAM GIANG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	22,5	20	67,5
778	1019377	TONG CHAN HUNG	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	23	25,5	19	67,5
779	1016632	TA MINH HUONG	VINH HUNG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	27	21	19	67
780	1016673	LE DANG HOANG QUAN	ALBERT EINSTEIN SCHOOL	Vietnam	29	18	20	67
781	1016713	NGUYEN HOANG LAM	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	21	18	67
782	1016815	NGUYEN BAO UYEN	NHAT TAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	18	20	67
783	1016937	HOANG MINH QUAN	PHUC LOC PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	18	20	67
784	1016962	NGUYEN NGOC BAO CHI	TAY SON PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	18	20	67
785	1017038	LE THANH MAI	FPT SCHOOL	Vietnam	28	21	18	67
786	1017049	DINH DIEP CHI	FPT SCHOOL	Vietnam	27	21	19	67
787	1017161	NGUYEN LE QUAN	VINSCHOOL THANG LONG	Vietnam	29	18	20	67
788	1017175	DANG TUAN HUNG	TRUNG TU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	21	20	67
789	1017185	DINH NGOC KHANH CHI	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	21	19	67
790	1017418	VU HUY HOANG	THANH TRI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	21	20	67
791	1017461	DO THANH NAM	NGHIA DO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	21	20	67
792	1017751	TRAN MINH DUC	AI MO A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	21	19	67
793	1017823	PHAN MINH QUAN	KIM DONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	21	19	67
794	1017960	PHUNG BAO CHAU	HUU VAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	21	19	67
795	1017977	NGUYEN GIA KHIEM	VO VAN TAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	21	19	67
796	1017984	TRAN MAN NHIEU	VO VAN TAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	18	19	67
797	1018046	BUI MINH TIEN	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	21	20	67
798	1018114	DANG QUANG MINH	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	21	20	67
799	1018252	LE TUAN THANH	HELIOS ENGLISH CENTRE	Vietnam	30	18	19	67
800	1018443	BUI BAO NGAN	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	18	20	67
801	1018504	TRAN BACH HAI	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	21	16	67
802	1018675	DAO DUY HUNG	NEWTON 5 PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Vietnam	26	24	17	67
803	1018701	NGUYEN MINH THU	TRANG AN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	21	18	67
804	1018749	BUI MINH DUNG	GIAP BAT PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	18	20	67
805	1018971	CHU MINH DUC	ALFRED NOBEL SCHOOL	Vietnam	28	21	18	67
806	1018981	DUONG NHAT QUAN	ALFRED NOBEL SCHOOL	Vietnam	26	21	20	67

807	1019239	DANG HUNG ANH	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	26	24	17	67
808	1019241	JUNG WI GEON	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	26	21	20	67
809	1019507	LE VU NGOC BICH	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	21	20	67
810	1019623	HOANG NHAT KHANH	DONG THO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	18	20	67
811	1019639	NGUYEN HOANG QUAN	HUNG DUNG 1 PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	18	20	67
812	1019676	CHU MINH PHUC	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	24	18	67
813	1019679	TRAN TUAN MINH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	24	17	67
814	1028914	LE QUANG HUU	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	24	19	67
815	1041579	NGUYEN THIEN MY	LE THANH TONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	21	19	67
816	1019351	LE KHANH DAN CHI	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	27	16	67
817	1016639	PHAN GIA CAT TUONG	CHU VAN AN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	19,5	20	66,5
818	1016810	PHAM HAI MINH	BAI CHAY PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	19,5	19	66,5
819	1016919	PHAM THAI BAO	TU HIEP PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	19,5	20	66,5
820	1016965	NGUYEN LE NGOC KHOI	MULTIPLE INTELLIGENCES SCHOOL	Vietnam	30	16,5	20	66,5
821	1017108	BUI MINH ANH	VAN LANG PRIMARY, SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	27	19,5	20	66,5
822	1017206	NGUYEN HUONG GIANG	VINSCHOOL TIMES CITY	Vietnam	30	16,5	20	66,5
823	1017326	NGUYEN THUY VAN	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	26	22,5	18	66,5
824	1017366	TRAN GIA MINH	TRUNG VUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	22,5	17	66,5
825	1017479	NGUYEN DUC DANH	TRUNG VUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	19,5	20	66,5
826	1017547	NGUYEN PHAM BAO UYEN	NGUYEN DU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	19,5	19	66,5
827	1017564	DANG BICH NGOC	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	19,5	18	66,5
828	1017665	HOANG HAI PHONG	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	19,5	20	66,5
829	1017770	NGUYEN NAM AN	CHAU VAN LIEM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	19,5	20	66,5
830	1017787	CAO THUC ANH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	25,5	15	66,5
831	1017829	TRUONG GIA BAO	KIM DONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	19,5	19	66,5
832	1018140	BUI PHU SON	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	19,5	18	66,5
833	1018158	HO QUYNH CHI	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	19,5	20	66,5
834	1018170	LUU MINH DUC	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	19,5	18	66,5
835	1018176	NGO MINH DUC	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	19,5	20	66,5
836	1018313	NGUYEN PHUC BAO NAM	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	19,5	20	66,5
837	1018437	NGUYEN SONG THUONG	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	19,5	20	66,5
838	1018486	PHAM BAO NAM	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	22,5	17	66,5

839	1018488	NGUYEN HOANG BACH	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	19,5	18	66,5
840	1018698	BACH BAO NGHI LAM	TRANG AN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	19,5	19	66,5
841	1018880	VU BAO QUYEN	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	28	19,5	19	66,5
842	1018897	NGUYEN LE LAM TRANG	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	30	16,5	20	66,5
843	1018964	HA BAO HAN	ALFRED NOBEL SCHOOL	Vietnam	27	19,5	20	66,5
844	1018976	NGUYEN PHUC MINH	ALFRED NOBEL SCHOOL	Vietnam	28	19,5	19	66,5
845	1019260	PYUN HUE THU	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	27	19,5	20	66,5
846	1019267	LEE SONG HA	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	27	19,5	20	66,5
847	1017249	NGUYEN NGOC BAO NGAN	TRUNG VUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	18	19	66
848	1017268	NGUYEN BICH PHUONG	KHUONG THUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	18	20	66
849	1017273	DOAN NGOC TRAM ANH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	18	20	66
850	1017277	VU AN NHIEU	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	18	19	66
851	1017373	LE HIEU DUNG	TAM HIEP PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	21	19	66
852	1017478	NGUYEN DIEP ANH	FPT SCHOOL	Vietnam	30	18	18	66
853	1017693	NGUYEN MINH ANH	NGHIA TAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	18	20	66
854	1017728	NGUYEN HA ANH	TRANG AN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	18	19	66
855	1017749	TIET MINH QUANG	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	21	18	66
856	1017767	DONG HOANG MINH	VINSCHOOL	Vietnam	28	18	20	66
857	1017939	NGUYEN PHUC AN	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	18	20	66
858	1018111	NGUYEN QUOC DUNG	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	18	19	66
859	1018259	LE DUC ANH	HELIOS ENGLISH CENTRE	Vietnam	28	18	20	66
860	1018340	DO NGUYEN THUC QUYEN	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	21	19	66
861	1018397	LE DUC ANH	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	21	17	66
862	1018435	DAO MINH KHANG	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	21	16	66
863	1018474	LE NHAT PHUC KHANG	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	21	18	66
864	1018482	PHAM BUI GIA HAN	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	24	16	66
865	1018499	NGUYEN HUU NHAT LONG	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	24	17	66
866	1018805	VU HA LINH	MAI DICH PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	21	18	66
867	1018817	DO HA PHUONG	MAI DICH PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	18	19	66
868	1018972	TRINH GIA MINH	ALFRED NOBEL SCHOOL	Vietnam	26	21	19	66
869	1019047	NGO TRI DUNG	VINSCHOOL GARDENIA	Vietnam	28	18	20	66
870	1019203	TRAN DANG KHOA	VINSCHOOL IMPERIA	Vietnam	28	18	20	66
871	1019400	PHAM TRINH KIM CHI	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	24	15	66

872	1019561	TRINH MINH TUAN	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	21	19	66
873	1019632	LE DANG TUAN DUNG	ISCHOOL HA TINH	Vietnam	27	21	18	66
874	1019634	NGUYEN NGOC BICH HA	DOI CUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	18	20	66
875	1019669	NGUYEN HOANG QUAN	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	21	19	66
876	1052775	NGO NGOC MINH	VAN CHUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	18	19	66
877	1016643	NGUYEN MAI ANH	KIM CHUNG B PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	19,5	17	65,5
878	1016828	TRAN DUC MINH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	19,5	19	65,5
879	1016853	HUYNH TUAN SANG	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	29	16,5	20	65,5
880	1016860	NGO THIEN KHIEM	AN HOA PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	19,5	19	65,5
881	1017065	LU TRUC LINH	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	27	19,5	19	65,5
882	1017069	NGUYEN NGAN HA	TRUNG TU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	19,5	19	65,5
883	1017100	DO NHAT TRUNG	TAN THOI DAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	22,5	19	65,5
884	1017193	LE KIM NGAN	KIM LIEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	22,5	17	65,5
885	1017247	TRAN GIA HAN	GREEN FIELD SCHOOL	Vietnam	29	16,5	20	65,5
886	1017319	BACH THAI SON	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	16,5	20	65,5
887	1017507	PHAM GIA BAO	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	19,5	18	65,5
888	1017811	HA THANH TRUC	KIM DONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	22,5	16	65,5
889	1018080	NGUYEN MINH UYEN	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	19,5	19	65,5
890	1018083	PHUNG PHUONG TRA	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	19,5	20	65,5
891	1018095	NGUYEN TUAN KHANG	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	19,5	20	65,5
892	1018110	DO QUANG	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	22,5	16	65,5
893	1018136	NGUYEN TRAN KHANH NAM	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	19,5	19	65,5
894	1018172	NGUYEN QUANG MINH	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	19,5	19	65,5
895	1018249	PHAN DAN ANH	HELIOS ENGLISH CENTRE	Vietnam	29	16,5	20	65,5
896	1018262	DANG THE ANH	HELIOS ENGLISH CENTRE	Vietnam	26	19,5	20	65,5
897	1018389	HOANG KHOA LAM	DICH VONG A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	23	22,5	20	65,5
898	1018447	PHAM KHOI NGUYEN	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	19,5	20	65,5
899	1018674	VU NHAT MINH	NEWTON 5 PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Vietnam	26	22,5	17	65,5
900	1018702	CAO QUOC HUNG	TRANG AN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	16,5	20	65,5
901	1018792	LE PHUNG QUANG ANH	THANG LONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	19,5	20	65,5
902	1018974	TONG GIA PHAT	ALFRED NOBEL SCHOOL	Vietnam	27	22,5	16	65,5
903	1019051	NGUYEN TUE AN	VINSCHOOL GARDENIA	Vietnam	23	22,5	20	65,5
904	1019534	LE HOANG VAN TRINH	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	16,5	20	65,5

905	1019581	HO NGOC NGUYET BANG	DOI CUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	19,5	18	65,5
906	1016636	PHAM NGOC HAN	VAN CHUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	18	20	65
907	1016666	LUONG MINH TRUONG	VINSCHOOL GREEN BAY	Vietnam	26	21	18	65
908	1016748	PHAN DANG KHOA	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	29	18	18	65
909	1016752	VU DINH HOANG	PHUONG MAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	18	20	65
910	1017087	GIANG THUC LINH	HOANG LIET PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	21	16	65
911	1017341	LE TUE NHI	VICTORIA THANG LONG PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Vietnam	27	18	20	65
912	1017671	TRAN HA PHUONG	VINSCHOOL GARDENIA	Vietnam	27	18	20	65
913	1017702	NGUYEN MINH NGOC	THANH XUAN NAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	18	19	65
914	1018072	NGUYEN HAI PHONG A	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	21	17	65
915	1018137	DO BINH AN	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	18	20	65
916	1018146	VU GIA BAO	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	21	16	65
917	1018162	PHAM HOANG MINH QUAN	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	21	16	65
918	1018747	NGUYEN THE THANH	GIAP BAT PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	18	20	65
919	1018973	KIEU GIA HAN	ALFRED NOBEL SCHOOL	Vietnam	28	21	16	65
920	1019215	VUONG ANH NGOC	SO 2 XUAN QUANG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	24	19	65
921	1019543	PHAM HA AN	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	21	17	65
922	1019563	TRUONG QUANG HUY	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	18	19	65
923	1028920	TRAN THANH VU	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	18	19	65
924	1016669	DINH GIA BAO	TRUNG TU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	19,5	20	64,5
925	1016825	TRAN NGOC ANH	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	22,5	18	64,5
926	1017072	VI NGOC ANH	TAM HIEP PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	22,5	15	64,5
927	1017152	NGUYEN DINH HUNG	TRUNG VUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	19,5	19	64,5
928	1017338	NGUYEN DINH DUY	DICH VONG A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	19,5	20	64,5
929	1017506	VU QUANG ANH	TRUNG VUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	19,5	18	64,5
930	1017690	PHAM BUI VINH HIEU	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	16,5	20	64,5
931	1017933	VU NGOC QUYNH ANH	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	19,5	16	64,5
932	1017993	VO QUYNH GIANG	VO VAN TAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	16,5	19	64,5
933	1018065	MA NHA LINH	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	19,5	19	64,5
934	1018074	DANG CHUC AN	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	19,5	18	64,5
935	1018256	LE THI HAI	HELIOS ENGLISH CENTRE	Vietnam	27	19,5	18	64,5
936	1018406	NGUYEN LE HIEU MINH	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	22,5	15	64,5

937	1018436	HOANG BAO NAM	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	16,5	20	64,5
938	1018477	NGUYEN NHAT KHANH AN	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	19,5	19	64,5
939	1018680	BUI LAM NGUYEN	NEWTON 5 PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Vietnam	28	16,5	20	64,5
940	1018687	TRAN TUYET NHI	NEWTON 5 PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Vietnam	28	16,5	20	64,5
941	1018898	DINH TRAN HOANG QUAN	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	26	19,5	19	64,5
942	1019250	TRAN TRUNG DUC	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	29	16,5	19	64,5
943	1019263	YANG XIN RU	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	25	19,5	20	64,5
944	1019272	PHAM HA AN	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	23	22,5	19	64,5
945	1019312	NGUYEN NGOC DIEP	HOA HIEU 1 PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	19,5	18	64,5
946	1019520	NGUYEN DUC QUYEN	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	21	25,5	18	64,5
947	1019545	TRAN LUONG KHOI	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	16,5	19	64,5
948	1019610	LE THUY NGOC DIEM	LE MAO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	22,5	17	64,5
949	1019385	DANG NGUYEN BAO NGOC	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	21	18	64
950	1016625	NGUYEN TIEN BACH	THE DEWEY SCHOOLS	Vietnam	29	15	20	64
951	1017112	DAM MINH QUAN	VINSCHOOL THANG LONG	Vietnam	26	18	20	64
952	1017168	TRINH MINH HUNG	TRUNG VUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	18	20	64
953	1017245	LE NGOC KIM THU	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	21	15	64
954	1017344	NGUYEN KIM DUC KHOI	NGUYEN TRI PHUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	18	18	64
955	1017496	HUYNH GIA LONG	CHAU VAN LIEM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	15	20	64
956	1017533	NGO MINH CHAU	VINSCHOOL T35 - TIMES CITY	Vietnam	26	18	20	64
957	1017713	PHAN GIA KHANG	FPT SCHOOL	Vietnam	25	21	18	64
958	1017928	TRAN GIA BACH	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	18	18	64
959	1017965	NGUYEN MANH BAO	SINH THAI DAI ME LINH PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Vietnam	26	21	17	64
960	1018330	BUI BAO AN	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	15	20	64
961	1018635	NGUYEN HOAI BAO CHAU	THAI BINH DUONG PRIMARY, SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	29	15	20	64
962	1018768	PHAM HUONG GIANG	GIAP BAT PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	24	15	64
963	1018814	VU KHANH CHI	MAI DICH PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	18	18	64
964	1018963	NGUYEN KHANH DANG	ALFRED NOBEL SCHOOL	Vietnam	28	18	18	64
965	1018965	VO MINH CHI	ALFRED NOBEL SCHOOL	Vietnam	26	18	20	64
966	1019505	LE HUU QUANG VINH	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	21	19	64
967	1019611	LANG QUOC BAO	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	15	20	64

968	1028926	PHAM XUAN NHI	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	15	19	64
969	1028937	DOAN VU KHANH LY	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	21	16	64
970	1016541	TRAN NGUYEN HA VY	HUU NGHI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	16,5	19	63,5
971	1016609	DINH LE DUC ANH	CHU VAN AN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	19,5	19	63,5
972	1016670	PHAM THAI SON	NGUYEN VAN THUAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	13,5	20	63,5
973	1016674	HA PHUONG LINH	CHU VAN AN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	19,5	17	63,5
974	1016850	LAC THANH MINH TRI	CHAU VAN LIEM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	16,5	19	63,5
975	1016891	DANG NAM ANH	TU HIEP PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	19,5	18	63,5
976	1017140	DOAN HA ANH	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	19,5	16	63,5
977	1017374	NGUYEN HUONG GIANG	VINSCHOOL GREEN BAY	Vietnam	28	16,5	19	63,5
978	1017390	NGUYEN HA CHI	MULTIPLE INTELLIGENCES SCHOOL	Vietnam	28	16,5	19	63,5
979	1017417	NGUYEN NGOC TU NGAN	NAM THANH CONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	19,5	18	63,5
980	1017433	NGO MINH HUY	VINSCHOOL SMART CITY	Vietnam	27	16,5	20	63,5
981	1017593	TRAN NGOC MINH QUAN	SO 3 NAM LY PRIMARY SCHOOL	Vietnam	19	25,5	19	63,5
982	1018097	LE MINH HOANG	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	16,5	20	63,5
983	1018138	NGUYEN LAM ANH	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	19,5	19	63,5
984	1018159	TRAN GIA LINH	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	16,5	18	63,5
985	1018334	NGUYEN TRIEU NGOC THUY	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	22,5	16	63,5
986	1018388	PHAM HA ANH	DICH VONG A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	19,5	18	63,5
987	1018473	NGUYEN NGOC MINH THUY	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	22,5	17	63,5
988	1018496	PHAN CONG MINH NGHIA	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	19,5	16	63,5
989	1018640	DOAN ANDY LE	THAI BINH DUONG PRIMARY, SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	24	19,5	20	63,5
990	1018809	NGUYEN THIEN KHOI	MAI DICH PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	19,5	20	63,5
991	1019045	PHAM NGUYEN KHANH AN	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	22,5	19	63,5
992	1019211	TRAN CHI DUNG	CHU VAN AN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	19,5	17	63,5
993	1019238	CHEN YUAN YUAN	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	24	19,5	20	63,5
994	1019383	BUI BAO NGOC	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	19,5	19	63,5
995	1016693	LE DUC PHAT	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	28	15	20	63
996	1016935	VI TRAN BAO ANH	MULTIPLE INTELLIGENCES SCHOOL	Vietnam	30	15	18	63
997	1017093	NGUYEN DUC MINH	DONG THO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	15	19	63
998	1017280	HO NHAT MINH	VINSCHOOL GREENBAY	Vietnam	25	18	20	63
999	1017502	DINH PHAM NAM PHONG	MY DINH 1 PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	21	20	63

1000	1017503	NGO GIA LINH	LE THANH TONG PRIMARY, SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	21	24	18	63
1001	1017604	VU KIEU KHANH	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	21	17	63
1002	1017745	NGUYEN MINH QUAN	FPT SCHOOL	Vietnam	26	21	16	63
1003	1017805	NGUYEN THU THAO	NGHIA DO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	18	19	63
1004	1017808	PHAM PHUC ANH	KIM DONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	18	19	63
1005	1017925	NGUYEN THANH NHU NGOC	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	18	18	63
1006	1017961	MAI TUAN PHONG	SO 3 XUAN QUANG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	18	19	63
1007	1017978	NGUYEN NGUYEN GIAP	VO VAN TAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	18	18	63
1008	1018054	NGO ANH THU	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	21	16	63
1009	1018184	VO NGOC VAN GIANG	QUANG TRUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	18	16	63
1010	1018401	DAO MINH HIEN	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	18	18	63
1011	1018429	LE MY TU	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	18	20	63
1012	1018662	NGUYEN MINH HUY	NAM THANH CONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	18	18	63
1013	1018883	LE PHUC AN	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	29	15	19	63
1014	1018899	DAO NGOC BAN MAI	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	28	15	20	63
1015	1019538	LUU PHAN LINH NHI	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	18	20	63
1016	1019574	DAU TUAN KIET	DOI CUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	21	16	63
1017	1019582	NGUYEN PHAN TAM NHU	DOI CUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	15	19	63
1018	1028925	NGO MINH TRANG	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	21	17	63
1019	1028932	PHAM MINH TUNG	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	20	24	19	63
1020	1016490	NGUYEN THAO NGUYEN	HA NOI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	22,5	12	62,5
1021	1016527	NGUYEN THIEN NHAN	MY DINH II PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	19,5	16	62,5
1022	1016873	HOANG MINH QUAN	FPT SCHOOL	Vietnam	27	16,5	19	62,5
1023	1016879	LE DUY HAI NAM	AN HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	16,5	20	62,5
1024	1017151	NGUYEN GIA HAN	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	28	19,5	15	62,5
1025	1017302	NGUYEN HUU TOAN	TRAN QUOC TOAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	16,5	16	62,5
1026	1017428	BUI MINH QUAN	VINSCHOOL TIMES CITY	Vietnam	26	16,5	20	62,5
1027	1017548	NGUYEN NGOC DOAN TRANG	TRAN QUOC TOAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	16,5	20	62,5
1028	1017740	TRAN BAO ANH	VINSCHOOL THANG LONG	Vietnam	26	16,5	20	62,5
1029	1017795	TRAN MINH DUNG	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	30	16,5	16	62,5
1030	1017973	NGUYEN QUANG TUAN	VO VAN TAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	19,5	18	62,5
1031	1018087	NGUYEN DUY MINH	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	19,5	18	62,5

1032	1018327	NGUYEN THUY LAM	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	16,5	18	62,5
1033	1018338	VU TRAN BAO TRANG	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	19,5	19	62,5
1034	1018811	NGUYEN TRAN NGUYEN GIAP	MAI DICH PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	19,5	18	62,5
1035	1019032	PHAM NAM THIEN	SAO ANH DUONG CANADA TAY HO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	16,5	19	62,5
1036	1019247	NGUYEN HOANG PHUC	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	25	19,5	18	62,5
1037	1019258	NGUYEN TUAN DUNG	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	28	16,5	18	62,5
1038	1019379	TRAN LE AN PHUONG	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	19,5	15	62,5
1039	1019398	NGUYEN SONG THU	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	19,5	15	62,5
1040	1019506	LE QUYNH CHI	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	16,5	18	62,5
1041	1019526	NGUYEN THUY DUNG	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	22,5	16	62,5
1042	1028933	NGUYEN KHANH HA	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	16,5	18	62,5
1043	1016615	LE MANH HUNG	THUY LINH PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	18	18	62
1044	1016771	PHAM KHOA BAO	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	15	20	62
1045	1016774	NGUYEN MINH CHAU	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	15	20	62
1046	1016784	TO MINH DUC	TAN THOI DAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	18	16	62
1047	1016862	PHAM HUNG LAM	TRUNG TU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	15	20	62
1048	1017103	TRAN PHUONG LINH	VINSCHOOL GREEN BAY	Vietnam	28	15	19	62
1049	1017234	NGUYEN NGOC ANH THU	VINSCHOOL TIMES CITY	Vietnam	28	15	19	62
1050	1017354	MAI DUC ANH	FPT SCHOOL	Vietnam	26	18	18	62
1051	1017422	NGUYEN DUC BAO SINH	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	15	19	62
1052	1018103	NGUYEN TRONG MINH	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	21	17	62
1053	1018157	DO KHANH HA	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	15	20	62
1054	1018195	DO VAN KHANH	CO NHUE 2B PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	18	17	62
1055	1018408	MAI PHUONG NHI	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	18	17	62
1056	1018489	NGUYEN HOANG NHU NGOC	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	15	20	62
1057	1018833	NGUYEN KHAI HOAN	MERAKI EDUCATION	Vietnam	22	21	19	62
1058	1019253	NGUYEN NHAT QUANG	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	27	15	20	62
1059	1019556	NGUYEN THIEN TOAN	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	15	20	62
1060	1028924	PHAM MINH HIEU	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	18	16	62
1061	1028938	HA THAO NGUYEN	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	18	18	62
1062	1016540	NGUYEN KHANG VINH	VAN LANG SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	23	19,5	19	61,5
1063	1016847	THAI HOANG TUNG	DEN LU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	16,5	18	61,5

1064	1017316	NGUYEN TUAN TU	TAN HOI A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	16,5	20	61,5
1065	1017614	NGUYEN THI NGOC HAN	NGHIA DO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	19,5	16	61,5
1066	1017708	NGUYEN THANH BAO NGOC	NGHIA DO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	19,5	16	61,5
1067	1017917	PHAM XUAN PHUC HUNG	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	19,5	16	61,5
1068	1017992	NGUYEN NGOC MINH THONG	VO VAN TAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	19,5	18	61,5
1069	1018175	NGUYEN MINH PHUONG	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	19,5	18	61,5
1070	1018193	LE THI THANH NGA	CO NHUE 2B PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	19,5	17	61,5
1071	1018247	NGUYEN KHAI TRUONG	HELIOS ENGLISH CENTRE	Vietnam	28	13,5	20	61,5
1072	1018404	TRAN PHUC LAM	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	19,5	13	61,5
1073	1018834	TRUONG HUY KHANG	MERAKI EDUCATION	Vietnam	27	16,5	18	61,5
1074	1019033	BUI TUAN KIET	SAO ANH DUONG CANADA TAY HO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	19,5	18	61,5
1075	1019262	VU THI AN	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	26	16,5	19	61,5
1076	1019559	PHAN THI VAN GIANG	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	16,5	17	61,5
1077	1019642	NGUYEN THUC PHONG	NGHI TRUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	19,5	16	61,5
1078	1028917	NGUYEN THANH VAN	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	19,5	18	61,5
1079	1016587	DUONG BAO KHUE	KIM LIEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	15	20	61
1080	1017117	VAN LE THANH LAM	NAM THANH CONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	18	18	61
1081	1017124	TRAN THI HUU AN	TRUNG VUONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	27	15	19	61
1082	1017339	NGUYEN NGOC KHANH VY	DICH VONG A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	15	19	61
1083	1017405	HOANG DIEU LINH	BAI CHAY PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	15	17	61
1084	1017686	BUI QUANG DUC	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	15	20	61
1085	1017995	TRAN NGOC LINH	VO VAN TAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	15	18	61
1086	1018246	VU DUC HUY	HELIOS ENGLISH CENTRE	Vietnam	25	18	18	61
1087	1018269	TRINH TRUNG QUAN	HELIOS ENGLISH CENTRE	Vietnam	28	15	18	61
1088	1018324	NGUYEN LINH CHI	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	15	20	61
1089	1018448	DANG UY VU	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	15	20	61
1090	1018875	NGUYEN MINH KHANG	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	29	15	17	61
1091	1019039	NGUYEN DOAN HA NGUYEN	SAO ANH DUONG CANADA TAY HO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	18	19	61
1092	1019311	DANG NGOC HOAI AN	HOA HIEU 1 PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	15	20	61
1093	1019358	LUONG KIEN HUNG	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	18	16	61
1094	1019393	MAI THANH TRUNG	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	23	21	17	61

1095	1028935	MA QUYNH CHI	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	15	20	61
1096	1016476	BUI PHAM KHANH CHAU	NGUYEN THI MINH KHAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	16,5	18	60,5
1097	1016538	NGUYEN DINH TAM ANH	HAI BA TRUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	13,5	19	60,5
1098	1016646	NGUYEN PHAM MINH CHAU	TAN THOI DAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	19,5	15	60,5
1099	1016654	TRINH QUYNH ANH	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	19,5	15	60,5
1100	1016972	NGUYEN TRONG HOANG	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	27	16,5	17	60,5
1101	1016999	LUU PHUOC VINH	ASIAN SCHOOL	Vietnam	27	16,5	17	60,5
1102	1017159	TO HUY HOANG	XUAN LA PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	13,5	20	60,5
1103	1017757	PHAM DUC ANH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	16,5	20	60,5
1104	1017820	LE HA KHANH LY	KIM DONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	19,5	16	60,5
1105	1018070	VU PHUONG NGA	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	16,5	17	60,5
1106	1018161	KIEU YEN LINH	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	16,5	16	60,5
1107	1018181	HA PHUONG ANH	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	16,5	19	60,5
1108	1018638	NGUYEN THI HOAI AN	THAI BINH DUONG PRIMARY, SECONDARY AND HIGH S	Vietnam	25	16,5	19	60,5
1109	1018660	TRAN DO TRONG THANH	NAM THANH CONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	16,5	18	60,5
1110	1018745	VU QUANG ANH	GIAP BAT PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	22,5	11	60,5
1111	1019214	LUONG NGOC KHANH	SO 2 XUAN QUANG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	20	22,5	18	60,5
1112	1019244	MAC BAO NGOC	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	28	13,5	19	60,5
1113	1019339	PHAM KIM NGAN	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	23	22,5	15	60,5
1114	1019517	LE HOANG KHANH CHI	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	22,5	14	60,5
1115	1019550	HOANG THANH NGOC	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	19,5	17	60,5
1116	1019564	TRUONG QUANG VINH	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	16,5	17	60,5
1117	1019640	NGUYEN YEN NHI	HUNG DUNG 1 PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	13,5	19	60,5
1118	1016600	TONG THU TRA	THI TRAN CHUC SON A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	21	14	60
1119	1016852	HUYNH GIA KIET	CHAU VAN LIEM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	15	20	60
1120	1017098	VU KHANH NAM	VINSCHOOL PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	12	20	60
1121	1017924	NGUYEN HOANG LINH	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	18	14	60
1122	1018152	PHAN MINH KHUE	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	15	20	60
1123	1018637	VU DO VY ANH	THAI BINH DUONG PRIMARY, SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	25	15	20	60
1124	1018639	DO KHANH LINH	THAI BINH DUONG PRIMARY, SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	25	15	20	60
1125	1018877	HOANG KIM PHAN	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	25	18	17	60

1126	1018881	PHAM MINH CHIEN	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	28	15	17	60
1127	1018884	VU PHONG	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	26	18	16	60
1128	1019401	TRAN PHUONG NAM	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	15	20	60
1129	1016519	BUI XUAN PHUC	NUI THANH PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	16,5	19	59,5
1130	1016932	TRAN DIEP CHI	VINSCHOOL GARDENIA	Vietnam	23	16,5	20	59,5
1131	1017385	PHAM LONG GIANG	TRUNG VUONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	27	13,5	19	59,5
1132	1017410	HOANG THI GIA LINH	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	19,5	18	59,5
1133	1017639	TRAN THI BAO THI	HOANG XA 2 PRIMARY SCHOOL	Vietnam	23	19,5	17	59,5
1134	1017746	CAO KHANH LINH	LE THANH TONG PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Vietnam	25	16,5	18	59,5
1135	1017814	DINH PHUC NGUYEN	KIM DONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	23	19,5	17	59,5
1136	1017919	DAO THANH VAN	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	19,5	16	59,5
1137	1018166	TRINH BA VUONG	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	16,5	18	59,5
1138	1018424	VU TRAN KHANH LINH	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	13,5	20	59,5
1139	1018882	DOAN GIA PHUC	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	25	16,5	18	59,5
1140	1019364	NGUYEN HIEU NGHIA	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	19,5	18	59,5
1141	1019530	TRAN KIEN VU	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	19,5	18	59,5
1142	1019367	NGUYEN MINH DUC	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	18	25,5	16	59,5
1143	1016596	LE TUE AN	KIM LIEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	18	17	59
1144	1016616	NGO HOANG KHANH LINH	DEN LU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	18	16	59
1145	1016892	NGUYEN MINH TRAM	PHUONG MAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	15	19	59
1146	1017012	DANG NGUYEN TUNG LINH	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	23	21	15	59
1147	1017116	TRAN PHUONG NGAN	VINSCHOOL GREEN BAY	Vietnam	24	18	17	59
1148	1017123	DANG DIEU LINH	TRUNG VUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	24	9	59
1149	1017304	LAI NGOC HA	KHUONG MAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	12	20	59
1150	1017361	NGUYEN CONG VINH	MAI DICH PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	15	19	59
1151	1017527	VUONG THANH NHI	VINSCHOOL TIMES CITY	Vietnam	28	12	19	59
1152	1017918	GIANG XUAN TUNG	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	15	17	59
1153	1018248	NGUYEN LE VY	HELIOS ENGLISH CENTRE	Vietnam	25	15	19	59
1154	1018423	NGUYEN NAM KHANH	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	18	15	59
1155	1019231	VU NGOC GIA BAO	SO I THI TRAN PHO LU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	21	13	59
1156	1019546	TRAN PHUONG MAI	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	12	18	59
1157	1019575	NGUYEN VAN QUYET	DOI CUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	21	18	20	59

1158	1019629	NGUYEN TUAN DUNG	THI TRAN DIEN CHAU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	15	18	59
1159	1019337	NGUYEN LINH GIA NHI	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	23	18	18	59
1160	1016510	NGUYEN DINH TRIEU	LOMONOXOP TAY HA NOI SCHOOL	Vietnam	25	16,5	17	58,5
1161	1016536	DANG TUNG LAM	BUP SEN HONG KINDERGARTEN	Vietnam	23	16,5	19	58,5
1162	1017062	BUI GIA LINH	VINSCHOOL THANG LONG	Vietnam	26	13,5	19	58,5
1163	1017241	DAO DAN NGUYEN	KIM LIEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	13,5	20	58,5
1164	1017427	NGUYEN NHAT HUY	LE LOI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	16,5	17	58,5
1165	1017543	NGUYEN NGOC KIM HAN	SO 1 THI TRAN DOI NGO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	13,5	17	58,5
1166	1017732	TRAN CHAU GIANG	TU HIEP PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	16,5	16	58,5
1167	1017802	PHAM BAO ANH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	19,5	14	58,5
1168	1017980	VO MINH KHOI	VO VAN TAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	13,5	17	58,5
1169	1018254	LE THUY TRANG	HELIOS ENGLISH CENTRE	Vietnam	26	16,5	16	58,5
1170	1018318	DO TRUNG DUNG	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	16,5	17	58,5
1171	1019043	BUI BAO SON	GIANG TIEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	19,5	17	58,5
1172	1019251	NGUYEN HOANG HAI	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	27	13,5	18	58,5
1173	1019254	NGUYEN QUOC CUONG	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	26	19,5	13	58,5
1174	1019576	PHAN NGOC DIEU LINH	DOI CUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	13,5	19	58,5
1175	1029094	LE THI CAM TU	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	19,5	13	58,5
1176	1030928	NGUYEN KHANH LINH	M.V. LOMONOXOP MY DINH PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	16,5	18	58,5
1177	1019352	LE MINH DUC	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	19,5	14	58,5
1178	1017090	VU GIA PHAT	DICH VONG A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	15	17	58
1179	1017119	NGUYEN LE MINH PHONG	TRUNG VUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	18	16	58
1180	1017188	NGUYEN MINH THINH	GIAP BAT PRIMARY SCHOOL	Vietnam	29	12	17	58
1181	1017360	DUONG NAM PHUONG	SO 2 THI TRAN CHI LANG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	23	18	17	58
1182	1017472	NGUYEN KIM THU	TRUNG VUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	23	18	17	58
1183	1017750	TON LE DIEP CHI	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	18	18	58
1184	1017799	PHAM TRUC AN	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	12	20	58
1185	1017988	TRUONG BAO NGHI	VO VAN TAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	12	20	58
1186	1018160	NGUYEN DUC HUY	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	18	16	58
1187	1018346	PHAM TRUNG HIEU	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	15	18	58
1188	1018392	PHAM VU PHUONG LINH	DICH VONG A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	12	19	58
1189	1018500	NGO DUC KIEN	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	15	18	58
1190	1018691	LUONG GIA MINH	TRANG AN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	15	19	58

1191	1018978	DO HOANG MINH	ALFRED NOBEL SCHOOL	Vietnam	28	12	18	58
1192	1028912	NONG VU PHONG	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	18	18	58
1193	1016573	MAI KHANH LINH	LINH NAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	21	19,5	17	57,5
1194	1016792	BUI NHAT VUONG	VINSCHOOL GREENBAY	Vietnam	26	13,5	18	57,5
1195	1016956	LE NGOC KHANG	MULTIPLE INTELLIGENCES SCHOOL	Vietnam	29	10,5	18	57,5
1196	1017041	DO HOANG TRUC LINH	VINSCHOOL GREEN BAY	Vietnam	23	16,5	18	57,5
1197	1017293	NGO MINH KHOI	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	23	16,5	18	57,5
1198	1017392	LE KHA TU	CHAU VAN LIEM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	16,5	15	57,5
1199	1017469	NGUYEN BAO HAN	VU XUAN THIEU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	13,5	17	57,5
1200	1017676	LE HOANG	TAN THOI DAI FUN ACADEMY	Vietnam	24	13,5	20	57,5
1201	1018826	PHAN MINH AN	MERAKI EDUCATION	Vietnam	25	13,5	19	57,5
1202	1018848	NGUYEN NAM PHONG	PHU THUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	13,5	18	57,5
1203	1018977	PHAM CHAU AN	ALFRED NOBEL SCHOOL	Vietnam	28	10,5	19	57,5
1204	1019382	TRUONG HOAI AN	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	23	16,5	18	57,5
1205	1019514	DANG NHAT MINH	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	16,5	17	57,5
1206	1028934	VU DUY BACH	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	16,5	15	57,5
1207	1016480	DU NGOC TRAM ANH	10 KINDERGARTEN	Vietnam	24	15	18	57
1208	1016584	DOAN NGOC KHANH LINH	KIM LIEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	12	19	57
1209	1016742	NGUYEN NGOC HUONG TRA	LA THANH PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	12	18	57
1210	1017380	VAN THANH HANG	GIA THUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	12	20	57
1211	1017718	HOANG NGUYEN GIA BAO	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	23	15	19	57
1212	1017985	HUYNH GIA TUAN	VO VAN TAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	12	18	57
1213	1018149	NGUYEN HUYEN TRANG	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	12	19	57
1214	1018315	NGUYEN VAN THAI DUONG	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	15	17	57
1215	1018481	PHAN HONG DANH	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	15	17	57
1216	1018497	NGUYEN HUU TUNG	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	15	14	57
1217	1018643	TRAN THI CHAU ANH	THAI BINH DUONG PRIMARY, SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	23	15	19	57
1218	1018673	TRINH KHOI NGUYEN	NEWTON 5 PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Vietnam	27	12	18	57
1219	1018835	TRUONG HOANG KHANG	MERAKI EDUCATION	Vietnam	20	18	19	57
1220	1019391	LE TRAN QUYEN	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	18	17	57
1221	1019509	NGUYEN HA ANH	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	12	19	57
1222	1019529	NGUYEN VU HA VY	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	15	18	57

1223	1017194	HOANG XUAN HUY	TRUNG VUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	16,5	12	56,5
1224	1017560	NGUYEN LE MINH	FPT SCHOOL	Vietnam	23	13,5	20	56,5
1225	1018165	NGUYEN GIA NHI	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	23	13,5	20	56,5
1226	1018182	DANG HOANG NAM ANH	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	20	19,5	17	56,5
1227	1018686	NGUYEN MINH QUAN	NEWTON 5 PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Vietnam	24	13,5	19	56,5
1228	1018876	DIEN LE HOANG ANH	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	24	16,5	16	56,5
1229	1019235	NGUYEN BAO HAN	SO 2 XUAN GIAO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	16,5	15	56,5
1230	1019315	HOANG TUE QUYEN	HOA HIEU 1 PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	10,5	20	56,5
1231	1019519	NGUYEN BICH PHUONG	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	23	13,5	20	56,5
1232	1019527	NGUYEN TRONG HUNG	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	16,5	16	56,5
1233	1019528	NGUYEN VAN CHI	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	16,5	16	56,5
1234	1016901	NGUYEN HOANG THU TRA	VINSCHOOL SMART CITY	Vietnam	23	15	18	56
1235	1016981	NGUYEN MINH SON	MULTIPLE INTELLIGENCES SCHOOL	Vietnam	25	12	19	56
1236	1017625	NGUYEN KHOI NGUYEN	VINSCHOOL TIMES CITY	Vietnam	28	9	19	56
1237	1017950	TRAN KHANH VAN	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	15	17	56
1238	1018068	PHAM MINH TUE	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	15	16	56
1239	1018220	LE HUY VIET THANG	CAM THANH PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	15	17	56
1240	1018484	PHAM BAO KHANH	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	15	15	56
1241	1019232	HA GIA KHANH	SO I THI TRAN PHO LU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	15	16	56
1242	1019580	PHAN XUAN PHUC	DOI CUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	18	13	56
1243	1016553	DANG MINH HOANG	BAI CHAY PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	7,5	20	55,5
1244	1017397	TRAN NAM KHANH	LE THANH TONG PRIMARY, SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	25	13,5	17	55,5
1245	1018257	LE TUE KHANH	HELIOS ENGLISH CENTRE	Vietnam	23	16,5	16	55,5
1246	1018267	TRAN KHANH CHI	HELIOS ENGLISH CENTRE	Vietnam	25	13,5	17	55,5
1247	1018311	NGUYEN NGOC BAO KIM	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	16,5	15	55,5
1248	1018438	DANG TRUONG GIANG	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	13,5	16	55,5
1249	1018475	HO DUY KHOI NGUYEN	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	16,5	15	55,5
1250	1018636	NGUYEN THI BINH AN	THAI BINH DUONG PRIMARY, SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	26	10,5	19	55,5
1251	1019237	NGUYEN DUC MANH	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	23	13,5	19	55,5
1252	1019248	TRAN DANG LONG	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	26	13,5	16	55,5
1253	1019356	LE VU QUANG MINH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	19	19,5	17	55,5

1254	1019395	NGUYEN DUC TRONG	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	19	21	15	55
1255	1017927	LE VAN GIA BAO	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	15	16	55
1256	1018057	TRINH HOANG NAM	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	15	18	55
1257	1018061	VU QUANG DUY	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	12	18	55
1258	1018251	DOAN PHAM AN PHU	HELIOS ENGLISH CENTRE	Vietnam	25	12	18	55
1259	1018400	PHI QUANG LIEM	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	12	17	55
1260	1019392	LUU THIEN MINH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	18	15	55
1261	1019544	PHAM NGOC MAI HAN	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	18	15	55
1262	1019609	HOANG LE KHANH LINH	HUNG CHINH PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	18	11	55
1263	1032414	LE NGUYEN GIA BAO	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	15	14	55
1264	1016506	NGUYEN NGOC BAO KHANH	VINSCHOOL GREEN BAY	Vietnam	24	16,5	14	54,5
1265	1016604	PHAM LE BAO AN	DONG NGAC A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	13,5	17	54,5
1266	1017109	NGUYEN TRUNG QUAN	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	13,5	17	54,5
1267	1017781	NGUYEN BAO NGOC	DEN LU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	13,5	17	54,5
1268	1018148	LE PHUC MINH SON	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	10,5	19	54,5
1269	1018412	DAM GIA HAN	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	19,5	13	54,5
1270	1018642	HA BAO ANH	THAI BINH DUONG PRIMARY, SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	28	10,5	16	54,5
1271	1018890	PHUNG MAI HUONG	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	22	16,5	16	54,5
1272	1019335	NGUYEN KIM ANH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	13,5	16	54,5
1273	1019396	NGUYEN LE GIA LOC	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	16,5	13	54,5
1274	1028913	NGUYEN DO HA GIANG	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	13,5	16	54,5
1275	1016544	HUYNH DIEU ANH	AN DUONG VUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	15	27	12	54
1276	1016798	NGUYEN THI HA LINH	CHUC SON A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	9	17	54
1277	1017283	NGUYEN PHUC ANH	XUAN LA PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	12	17	54
1278	1017512	VU HUY THANH	LE THANH TONG PRIMARY, SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	26	9	19	54
1279	1017926	VU QUANG HIEU	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	21	15	18	54
1280	1018144	LE QUYNH CHI	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	12	20	54
1281	1018167	NGUYEN MINH ANH	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	12	17	54
1282	1018191	DUONG NGOC QUYEN	KIM DONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	19	18	17	54
1283	1018270	LE DUY DONG	HELIOS ENGLISH CENTRE	Vietnam	29	9	16	54
1284	1018402	LE NHAT HANA	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	21	15	18	54

1285	1019037	NGUYEN TUE LAM	SAO ANH DUONG CANADA TAY HO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	15	17	54
1286	1019245	NGO GIA HUY	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	23	15	16	54
1287	1016638	PHAN NGOC DIEP	DONG NGAC A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	13,5	18	53,5
1288	1017381	NGUYEN NGOC TAN	NGHIA DO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	21	19,5	13	53,5
1289	1017700	PHAM BAO AN	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	16,5	13	53,5
1290	1018059	DOAN MINH TUAN	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	23	10,5	20	53,5
1291	1018145	LUYEN SONG THU	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	21	16,5	16	53,5
1292	1018219	NGUYEN NGOC MINH	CAM THANH PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	13,5	16	53,5
1293	1018478	TRAN VO PHUC AN	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	13,5	14	53,5
1294	1019386	HOANG ANH TUAN	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	16,5	15	53,5
1295	1019515	DAO THI HOANG THU	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	10,5	16	53,5
1296	1017388	NGUYEN THAO ANH	KHUONG MAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	20	15	18	53
1297	1017460	PHAM NGOC ANH	TU HIEP PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	15	14	53
1298	1017494	VU NAM ANH	DEN LU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	18	13	53
1299	1018253	DINH HOANG VUONG	HELIOS ENGLISH CENTRE	Vietnam	21	15	17	53
1300	1019381	TRUONG BA BINH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	20	15	18	53
1301	1019510	NGUYEN XUAN PHUC	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	12	17	53
1302	1019638	LE GIA THIEN	HUNG DUNG 1 PRIMARY SCHOOL	Vietnam	23	12	18	53
1303	1017081	DO XUAN VU	XUAN LA PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	10,5	16	52,5
1304	1017210	LE HUONG GIANG	KHUONG THUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	13,5	14	52,5
1305	1017416	NGUYEN DINH PHU	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	10,5	15	52,5
1306	1017670	NGUYEN QUANG ANH	KHUONG THUONG SECONDARY SCHOOL	Vietnam	24	13,5	15	52,5
1307	1017818	NGUYEN GIA LINH	KIM DONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	23	13,5	16	52,5
1308	1018058	LE DANG QUANG	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	21	13,5	18	52,5
1309	1018139	PHAM DUY BAO	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	13,5	17	52,5
1310	1018177	DINH THAO MY	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	21	16,5	15	52,5
1311	1018845	NGUYEN HOANG DIEM	MERAKI EDUCATION	Vietnam	23	13,5	16	52,5
1312	1019577	CAO TIEN NAM	DOI CUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	10,5	15	52,5
1313	1017570	DUY DIEU PHUONG	HOANG XA 2 PRIMARY SCHOOL	Vietnam	23	15	14	52
1314	1017936	NGUYEN HOAI AN	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	20	15	17	52
1315	1017946	DUONG NGOC LINH	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	9	17	52

1316	1017966	NGUYEN HOANG BAO DAN	SINH THAI DAI ME LINH PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Vietnam	22	12	18	52
1317	1018263	PHAM TRINH GIA KHANH	HELIOS ENGLISH CENTRE	Vietnam	23	12	17	52
1318	1018309	PHAM MINH DUC	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	21	15	16	52
1319	1018418	PHAN NGOC GIANG HUONG	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	21	15	16	52
1320	1018421	NGUYEN THANH LONG	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	12	15	52
1321	1018425	NGUYEN THANH TRUNG	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	28	15	9	52
1322	1018700	NGUYEN TUE AN	TRANG AN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	12	15	52
1323	1019512	TRUONG NGOC ANH	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	18	12	52
1324	1019686	MAN DUC THANH	VINSCHOOL GARDENIA	Vietnam	20	15	17	52
1325	1028936	NHAM NGOC DIEP	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	12	14	52
1326	1019363	NGUYEN AN PHONG	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	17	21	14	52
1327	1016818	VU MANH KHOI	PHUONG MAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	10,5	17	51,5
1328	1019219	LE THI PHUONG ANH	CAM BINH 3 PRIMARY SCHOOL	Vietnam	20	16,5	15	51,5
1329	1019378	TRAN DINH DUY MINH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	16,5	13	51,5
1330	1028929	LE QUANG HUY	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	7,5	17	51,5
1331	1019348	HOANG TUAN DUONG	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	21	16,5	14	51,5
1332	1016579	DAO QUOC CUONG	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	12	14	51
1333	1018697	LE VIET HUNG	TRANG AN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	20	12	19	51
1334	1018802	NGUYEN DUC KIEN	THANG LONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	27	9	15	51
1335	1019332	DAO LE KHOI NGUYEN	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	19	18	14	51
1336	1019359	LUU HA DIEU THAO	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	12	15	51
1337	1019360	MAI VIET HUNG	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	23	15	13	51
1338	1016679	LE VAN NHAT NAM	VINSCHOOL GREEN BAY	Vietnam	16	16,5	18	50,5
1339	1016770	NGUYEN PHAN THAO LINH	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	21	10,5	19	50,5
1340	1016838	DUONG TUAN VU	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	21	16,5	13	50,5
1341	1017209	NGUYEN NAM CUONG	TAY HO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	21	10,5	19	50,5
1342	1017932	TRAN NGUYEN LINH DAN	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	18	19,5	13	50,5
1343	1017948	MAI NHU KHANH THUY	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	16,5	12	50,5
1344	1019256	NGUYEN TRUONG DI	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	17	16,5	17	50,5
1345	1019376	TONG ANH KIET	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	13,5	13	50,5
1346	1019501	NGUYEN DIEP CHI	THI TRAN CAM THUY PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	16,5	8	50,5
1347	1028919	LE CONG VINH	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	21	16,5	13	50,5

1348	1017815	NGUYEN THI KHANH CHI	KIM DONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	15	13	50
1349	1018034	CAO TUAN THANH	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	20	12	18	50
1350	1018323	THAI DOAN MINH AN	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	12	16	50
1351	1018325	DANG VAN KHANH	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	23	9	18	50
1352	1018407	NGUYEN TRAN MINH KHANG	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	17	21	12	50
1353	1018445	LE KHANH VY	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	23	15	12	50
1354	1018502	THAN NGOC MINH CHAU	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	21	12	17	50
1355	1019046	DINH MINH KHUE	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	21	12	17	50
1356	1019537	LE VIET DUNG	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	9	16	50
1357	1019333	LE DINH KHANH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	12	16	50
1358	1016884	HOANG VAN DUNG	TU HIEP PRIMARY SCHOOL	Vietnam	21	13,5	15	49,5
1359	1018264	NGUYEN DUY VUONG	HELIOS ENGLISH CENTRE	Vietnam	25	13,5	11	49,5
1360	1018393	TRINH HOANG ANH	DICH VONG A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	19	19,5	11	49,5
1361	1018879	MAI KIEU OANH	WESTERN HANOI SCHOOL	Vietnam	21	19,5	9	49,5
1362	1018944	PHAM KIM DUY THAI	THUONG VUC PRIMARY SCHOOL	Vietnam	18	22,5	9	49,5
1363	1019234	PHAM KIM LONG	SO I THI TRAN PHO LU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	13,5	14	49,5
1364	1019539	MAI HUY KHANH	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	16	16,5	17	49,5
1365	1019616	VO THI DIEU HANG	SO 3 NAM LY PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	13,5	12	49,5
1366	1030927	NGO DANG HAI THANH	CHU VAN AN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	18	13,5	18	49,5
1367	1018266	NGUYEN DUC ANH	HELIOS ENGLISH CENTRE	Vietnam	26	9	14	49
1368	1019330	BUI BAO LINH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	12	15	49
1369	1019547	VUONG PHAM HOANG LINH	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	9	14	49
1370	1019331	DAO DIEM MY	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	23	12	14	49
1371	1017809	DO HONG PHUC	KIM DONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	18	16,5	14	48,5
1372	1017824	TA MINH VUONG	KIM DONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	10,5	14	48,5
1373	1017914	NGUYEN THI VAN ANH	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	21	10,5	17	48,5
1374	1017921	NHU THI TO QUYEN	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	13,5	13	48,5
1375	1018416	MAI NGOC LONG	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	10,5	14	48,5
1376	1019516	LE CHAN HUNG	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	7,5	16	48,5
1377	1019345	DOAN MAI ANH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	17	16,5	15	48,5
1378	1017482	PHAM TUNG LAM	KHUONG THUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	20	12	16	48
1379	1017810	NGUYEN DUC TAM	KIM DONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	12	14	48
1380	1017822	BUI HOANG QUAN	KIM DONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	20	12	16	48

1381	1019218	CAO VIET HOANG	CAM BINH 3 PRIMARY SCHOOL	Vietnam	19	15	14	48
1382	1019220	NGUYEN NGOC NHU Y	CAM BINH 3 PRIMARY SCHOOL	Vietnam	18	15	15	48
1383	1017154	LE PHUONG THAO	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	20	10,5	17	47,5
1384	1018483	QUACH NGUYEN GIA PHUOC	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	18	13,5	16	47,5
1385	1019373	PHAM THI THANH AN	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	18	13,5	16	47,5
1386	1019523	NGUYEN HOANG PHONG	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	10,5	12	47,5
1387	1019362	MAI XUAN QUOC AN	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	15	13,5	19	47,5
1388	1018420	NGUYEN MINH KHUE	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	9	13	47
1389	1019349	LE HOANG KHANH GIANG	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	16	16,5	14	46,5
1390	1017938	DO HAI MINH PHUC	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	9	13	46
1391	1018063	DANG VU MINH THANG	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	17	12	17	46
1392	1018476	DANG NGOC KHUE	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	19	15	12	46
1393	1018746	NGUYEN HUY KHANH	GIAP BAT PRIMARY SCHOOL	Vietnam	21	9	16	46
1394	1018434	NGUYEN VIET THANH	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	25	7,5	13	45,5
1395	1019340	PHAM NGOC ANH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	10,5	13	45,5
1396	1017318	NGUYEN CANH TRUONG GIANG	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	18	12	15	45
1397	1019354	LE NGOC HAN	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	20	9	16	45
1398	1019374	PHAM TUNG BACH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	21	12	12	45
1399	1019504	HOANG MINH TU	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	9	14	45
1400	1017920	PHAN MANH HUNG	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	7,5	15	44,5
1401	1018056	TRAN DUC	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	15	13,5	16	44,5
1402	1019371	PHAM KHANH HUYEN	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	16	12	16	44
1403	1017816	PHAM NGOC HA	KIM DONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	19	12	13	44
1404	1018188	NGUYEN TUAN VIET	QUANG TRUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	20	15	9	44
1405	1018836	NGUYEN BAO TRAM	MERAKI EDUCATION	Vietnam	24	9	11	44
1406	1019344	DANG MINH HOANG	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	15	15	14	44
1407	1018171	PHAM DIEU ANH	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	19	10,5	14	43,5
1408	1019513	BUI THANH TRUNG	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	10,5	11	43,5
1409	1051590	DANG BAO HAN	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	21	7,5	15	43,5
1410	1019342	TRINH KHANH CHI	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	20	10,5	13	43,5
1411	1019353	LE MINH QUAN	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	16	16,5	11	43,5
1412	1017323	NGUYEN NHAT QUANG	TRUNG VUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	21	9	13	43
1413	1019521	NGUYEN DUY HOANG ANH	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	16	12	15	43

1414	1028921	NGUYEN MINH QUAN	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	14	15	14	43
1415	1017776	NGO MY KHANH	NGUYEN BINH KHIEM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	24	4,5	14	42,5
1416	1018255	PHAN TUNG LAM	HELIOS ENGLISH CENTRE	Vietnam	19	7,5	16	42,5
1417	1019369	NGUYEN THI BAO QUYEN	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	21	7,5	14	42,5
1418	1019631	NGUYEN MAI HUYEN	TRUNG DO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	15	13,5	14	42,5
1419	1017812	NGUYEN THI THANH NHUNG	KIM DONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	15	10,5	16	41,5
1420	1019366	NGUYEN MAU TRUNG HIEU	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	13,5	6	41,5
1421	1016808	NGUYEN NGOC BAO KHANH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	9	10	41
1422	1019533	LE HOANG DUNG	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	21	12	8	41
1423	1017962	PHAM QUYNH NHI	SO 3 XUAN QUANG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	13	16,5	11	40,5
1424	1018174	TRAN PHUC HA AN	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	22	7,5	11	40,5
1425	1018268	PHAM TRUNG NGUYEN	HELIOS ENGLISH CENTRE	Vietnam	18	10,5	12	40,5
1426	1019502	TRAN NGUYEN VU	THI TRAN CAM THUY PRIMARY SCHOOL	Vietnam	21	10,5	9	40,5
1427	1017104	LE THI HUYEN DIEP	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	18	9	13	40
1428	1017825	LU TUAN KIET	KIM DONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	19	12	9	40
1429	1019334	LE KHANH LINH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	16	9	15	40
1430	1019370	NGUYEN TRUNG KIEN	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	12	15	13	40
1431	1018479	TRAN TRINH PHUONG THAO	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Vietnam	14	13,5	12	39,5
1432	1019522	NGUYEN GIA BINH	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	20	7,5	12	39,5
1433	1019341	PHAM THAI SON	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	26	12	1	39
1434	1019372	PHAM NGOC TRAM	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	17	6	16	39
1435	1019338	PHAM KHANH DIEP MINH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	19	9	10	38
1436	1019221	TRUONG DANG DUONG	CAM BINH 3 PRIMARY SCHOOL	Vietnam	18	9	11	38
1437	1017923	NGUYEN THI NGOC ANH	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	17	9	11	37
1438	1017817	TRINH MINH HOANG	KIM DONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	15	12	9	36
1439	1028927	NGUYEN HUY PHONG	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	11	12	10	33
1440	1019375	PHAN NGOC NHU Y	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	8	10,5	14	32,5
1441	1018190	HAN TRUNG DUNG	KIM DONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	15	10,5	7	32,5
1442	1016918	NGUYEN HUONG GIANG	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	15	3	14	32
1443	1018055	TRAN TRI	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	14	6	12	32
1444	1017457	NGUYEN TIEN DUNG	THANH TRI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	11	7,5	13	31,5
1445	1018410	NGUYEN LINH NHI	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	16	7,5	8	31,5
1446	1019618	HO THIEN MINH	TRUNG DO PRIMARY SCHOOL	Vietnam	13	12	6	31

1447	1017915	TU NGOC ANH	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	13	4,5	12	29,5
1448	1019355	LE QUYNH DAN	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	1	10,5	18	29,5
1449	1017819	PHAN THANH LONG	KIM DONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	14	4,5	10	28,5
1450	1017411	CHU LE KIM CHI	CHAU VAN LIEM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	11	6	8	25
1451	1016500	DO DANG MINH TRI	TAY UC PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1452	1016514	NGUYEN KHANH AN	ME PRIMARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1453	1016520	KIEU DIEP THU	ALASKA ACADEMY	Vietnam	0	0	0	0
1454	1016528	NGUYEN DAO NGOC MINH	NAM THANH CONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1455	1016568	DINH TRAN PHUONG ANH	VINSCHOOL GREEN BAY	Vietnam	0	0	0	0
1456	1016599	NGUYEN XUAN BACH	KIM LIEN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1457	1016760	BUI THI HIEN TRANG	THINH LIET PRIMARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1458	1016993	NGUYEN KHANH AN	MULTIPLE INTELLIGENCES SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1459	1017287	NGUYEN NAM PHONG	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1460	1017421	TRUONG KHANH NGOC	MAI DICH PRIMARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1461	1017447	DO PHUONG GIA NHI	TRUNG VUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1462	1017529	TRAN HUONG TRA	LE THANH TONG PRIMARY, SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1463	1017584	VUONG LONG	EMASI VAN PHUC SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1464	1017585	NGO GIA PHUC	MULTIPLE INTELLIGENCES SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1465	1017590	NGO MINH SON	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1466	1017607	DANG NGUYEN BAO NGOC	TRANG AN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1467	1017608	DANG NGOC NHI	MULTIPLE INTELLIGENCES SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1468	1017615	NGUYEN VAN HA	VAN CHUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1469	1017617	TA GIA LINH	TRANG AN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1470	1017657	TRAN DANG DUONG	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1471	1017663	NGUYEN LAN ANH	DICH VONG A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1472	1017694	NGUYEN TUE ANH	HANOI STAR SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1473	1017734	DOO NGUYEN HANH DUNG	XUAN LA PRIMARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1474	1017797	NGUYEN BAO NGOC	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1475	1017800	LUONG NGUYEN THANH DAT	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1476	1017916	GIANG HONG BAO	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1477	1017967	NGUYEN VUONG HA VI	SINH THAI DAI ME LINH PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0

1478	1018142	NGUYEN NGOC TUONG VY	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1479	1018326	NGO DUC ANH	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1480	1018386	TRAN TUAN MINH	DICH VONG A PRIMARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1481	1018683	TRAN NHA UYEN	NEWTON 5 PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1482	1018692	NGUYEN PHAN ANH	TRANG AN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1483	1018825	NGUYEN HOANG DUY UYEN	MERAKI EDUCATION	Vietnam	0	0	0	0
1484	1018831	TRUONG TRIEU MY KIM	MERAKI EDUCATION	Vietnam	0	0	0	0
1485	1019204	MAI KHA HIEN	DINH TIEN HOANG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1486	1019210	PHAM NAM PHUC LAM	CHU VAN AN PRIMARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1487	1019259	NGUYEN TUAN KIET	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1488	1019265	DINH GIA BAO	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1489	1019266	LE NGOC PHUONG	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1490	1019268	NGUYEN GIA BAO	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1491	1019269	NGUYEN HONG ANH	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1492	1019270	NGUYEN MINH DUC	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1493	1019357	LUONG GIA HUY	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1494	1019365	NGUYEN HUNG MANH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1495	1019402	TRAN BAO NGOC	TRAN PHU PRIMARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1496	1019531	HO TUNG ANH	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1497	1019549	HOANG KIM KHANH	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1498	1019558	PHAN MINH KHUE	NGUYEN VAN TROI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1499	1019578	NGUYEN CAM LINH	DOI CUNG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1500	1028923	TRAN HAI MY	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1501	1018141	TRAN ANH QUAN	BACH DUONG PRIMARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1502	1019243	LUONG NGUYEN MINH CHAU	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0
1503	1019589	NGUYEN MINH ANH	MINH KHAI 1 PRIMARY SCHOOL	Vietnam	0	0	0	0